

Số: 52 /PTS-HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2018



PETROLIMEX

V/v: Công bố thông tin bất thường

**Kính gửi:** Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
2. Mã chứng khoán: PTH
3. Địa chỉ trụ sở chính: Km 17, Quốc lộ 6, Đông Mai, Hà Đông, Hà Nội
4. Điện thoại: 04.33535228 fax: 04.33531214
5. Người công bố thông tin: Lê Tự Cường – Giám đốc Công ty
6. Nội dung của thông tin công bố:
  - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây.
  - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây.
  - Tài liệu đã họp đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây thông qua.

Toàn văn Biên bản, Nghị quyết và tài liệu đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây được đăng tải trên website Công ty tại đường dẫn:

<http://ptshatay.petrolimex.com.vn/ndt.html>.

Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây kính báo cáo ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về nội dung công bố nêu trên.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

Nơi nhận:  
- Như trên.  
- Lưu VT, HĐQT Cty.



CHỦ TỊCH  
*Lê Tự Cường*

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2018

## BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Tên Công ty: Công ty cổ phần Vận tải & Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
Địa chỉ: Km 17 - Quốc lộ 6, Đông Mai, Hà Đông, Hà Nội  
Giấy CN ĐKDN: Số 0303000011 cấp ngày 14 tháng 11 năm 2000.  
Thời gian họp: Bắt đầu lúc 8h30 ngày 04 tháng 4 năm 2018  
Kết thúc hồi 12h30 ngày 04 tháng 4 năm 2018  
Đại điểm họp: Tại Hội trường Công ty cổ phần Vận tải & Dịch vụ Petrolimex Hà Tây, Km17, QL6, Đông Mai, Hà Đông, Hà Nội.  
Chương trình: Theo Chương trình Đại hội cổ đông thường niên 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.  
Số đại biểu tham dự: Tổng số cổ đông dự họp là **70** cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho **1.665.805** cổ phần, chiếm **90,53%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Khách mời tham dự:

- Ông Trần Ngọc Năm - UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn xăng dầu Việt Nam.
- Ông Đoàn Văn Thu - Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex (Đại diện Công ty mẹ).
- Ông Phạm Văn Duẩn - KTV Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Đoàn Chủ tịch gồm:

- Ông **Lê Tự Cường** – Trưởng nhóm đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex tại Công ty PTS Hà Tây và là cổ đông cá nhân, Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty PTS Hà Tây – Chủ tọa ĐHCĐ.
- Ông **Nguyễn Tử Bình** - Đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex và là cổ đông cá nhân, Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty PTS Hà Tây.
- Ông **Nguyễn Tiến Cường** – Đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex và là cổ đông cá nhân, Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty PTS Hà Tây.

Thư ký Đại Hội: Bà Ngô Thị Vui – Thư ký HĐQT, cổ đông cá nhân.



## DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

### I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

#### 1. Ban tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội

#### 2. Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội:

Ông Ngô Ngọc Vĩnh Trưởng ban thẩm tra tư cách Đại biểu công bố kết quả thẩm tra tư cách Đại biểu dự họp với nội dung chính như sau:

Căn cứ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu của Công ty cổ phần Vận tải & Dịch vụ Petrolimex Hà Tây số V166/2018-PTH/VSD-ĐK, ngày đăng ký cuối cùng 12/3/2018, do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp, tổng số có 184 cổ đông sở hữu tương ứng 1.839.975 cổ phần có quyền biểu quyết được quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải & Dịch vụ Petrolimex Hà Tây. Trong đó: Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex là cổ đông có cổ phần chi phối, sở hữu 938.400 cổ phần chiếm tỷ lệ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; Cổ đông cá nhân trong nước có 183 cổ đông, sở hữu 901.575 cổ phần, chiếm tỷ lệ 49% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp tại thời điểm công bố kết quả thẩm tra tư cách đại biểu là 70 đại biểu, sở hữu hoặc đại diện sở hữu 1.665.805 cổ phần, chiếm tỷ lệ 90,53 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Số cổ đông và Đại diện cổ đông thực tế dự họp vào thời điểm biểu quyết các nội dung của Đại hội là 70 đại biểu, chiếm tỷ lệ 90,53% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

Theo quy định của Điều lệ Công ty, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2018 đã đủ điều kiện để tiến hành.

#### 3. Đoàn chủ tịch và Thư ký Đại hội:

##### 3.1. Đoàn chủ tịch:

- Ông Lê Tự Cường : Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty
- Ông Nguyễn Tử Bình : UV HĐQT, Phó giám đốc Công ty
- Ông Nguyễn Tiến Cường : UV HĐQT, Phó giám đốc Công ty

##### 3.2. Thư ký Đại hội

- Bà Ngô Thị Vui : Thư ký HĐQT Công ty

#### 4. Chương trình họp ĐHĐCĐ do Ông Nguyễn Tử Bình trình bày và được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ là 100%.

#### 5. Thể lệ biểu quyết các vấn đề tại ĐHĐCĐ do Ông Nguyễn Tử Bình trình bày được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ là 100%.

### II. CÁC BÁO CÁO ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

#### 1. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017 và Kế hoạch năm 2018 (Do ông Lê Tự Cường – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày).

#### 2. Báo cáo kết quả quản lý điều hành HĐ SXKD năm 2017, mục tiêu định hướng và giải pháp năm 2018 của Ban quản lý điều hành (Do ông Nguyễn Tử Bình - UV HĐQT, Phó Giám đốc Công ty trình bày).



3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và Báo cáo về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2018 (Do ông Chu Đức Hậu - Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày).
4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017, Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức tăng vốn điều lệ Công ty, Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành, Báo cáo quyết toán thù lao năm 2017 và phương án trả thù lao năm 2018 cho các thành viên HĐQT và BKS, Tờ trình thông qua nội dung cơ bản của hợp đồng giao dịch giữa Công ty và Tổng công ty PTC (Do ông Nguyễn Tiến Cường - UV HĐQT, Phó Giám đốc Công ty trình bày).
5. Tờ trình bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty (Do ông Lê Tự Cường - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty trình bày).
6. Tờ trình nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Do ông Nguyễn Tử Bình - UV HĐQT, Phó Giám đốc Công ty trình bày)

### III. PHÂN THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

#### 1. Ý kiến phát biểu của Ông Trịnh Quang Khanh - cổ đông cá nhân:

- Với tư cách là cổ đông cá nhân, sau khi nghe các Báo cáo do Đoàn Chủ tịch ĐH và Trưởng Ban kiểm soát trình bày tôi rất vui mừng và phấn khởi vì những thành tích mà Công ty đã đạt được trong năm 2017: Kinh doanh an toàn về mọi mặt; năng suất lao động tăng so với năm 2016, tuy nhiên vẫn còn thấp so với năng suất lao động bình quân chung của toàn ngành do địa bàn tỉnh Hoà Bình khó tăng năng suất lao động; Các khoản phải thu ngắn hạn giảm so với năm 2016; lợi nhuận trước thuế đạt tốt và dự kiến chia cổ tức 19% là thắng lợi đối với nhà đầu tư;

- Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty đã được đăng trên website rất minh bạch tạo điều kiện cho cổ đông xem xét và chất vấn.

- Xin chia sẻ với những khó khăn của Công ty: Cạnh tranh không phát triển được cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Hà Nội trong khi lại bị mất đi một số cửa hàng hết thời hạn thuê; Chi nhánh PTS Hoà Bình khó khăn trong việc tăng sản lượng bán lẻ do địa bàn mạng lưới cửa hàng xăng dầu dày đặc; sản lượng vận tải khó tăng vì phải phụ thuộc vào sản lượng bán lẻ của các Công ty xăng dầu thành viên mặt khác các đại lý lại có xe tự vận chuyển;

- Phấn khởi vì mức chia cổ tức 19% và nhất trí với phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu. Mong muốn rằng, các năm tiếp theo HĐKD của Công ty có lợi nhuận cao hơn nữa để trả cổ tức cho cổ đông với mức cao hơn.

#### Ý kiến đề xuất, kiến nghị với Công ty:

- Năm 2018 sẽ không có nhiều cơ hội thuận lợi về chênh lệch giá hàng tồn kho như năm 2017, vậy kế hoạch lợi nhuận năm 2018 bằng mức thực hiện năm 2017 là rất khó khăn.

- Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2018 bằng mức thực hiện năm 2017 vậy tại sao kế hoạch cổ tức lại để 14%.

- Đề nghị Công ty điều hành theo định hướng đã báo cáo tại Đại hội.

- Tập trung hoàn thành công tác đầu tư 03 cửa hàng xăng dầu theo kế hoạch.

- Nâng cao năng suất lao động, tiếp tục tổ chức kinh doanh khác theo định hướng của Tập đoàn, Tổng công ty.



- Công ty nhận bàn giao xe của các Công ty xăng dầu phải đánh giá lại phương tiện, đường vận động, thị trường vận tải.

**Ý kiến đề xuất, kiến nghị với Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex:**

- Đề nghị Tổng công ty tạo điều kiện về nguồn hàng khi PTS Hà Tây có cơ hội về kinh doanh.
- Giúp Công ty phát triển thêm cửa hàng xăng dầu.
- Phân cấp phải tạo điều kiện cho Công ty hoạt động vì Công ty là Công ty cổ phần hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

**2. Ý kiến phát biểu của ông Trịnh Minh Phúc – Cổ đông cá nhân:**

Đồng ý với các ý kiến phát biểu của ông Trịnh Quang Khanh. Mức chia cổ tức 19% là rất tốt.

Cổ đông Trịnh Minh Phúc đã có một số ý kiến chất vấn và chia sẻ:

- Tại sao sản lượng năm 2017 không đạt kế hoạch mà lợi nhuận lại vượt kế hoạch.
- Năm 2017 trả cổ tức 19%, kế hoạch năm 2018 tỷ lệ trả cổ tức lại giảm.
- Lợi nhuận tăng thì tiền lương tăng, tại sao kế hoạch năm 2018 lợi nhuận không tăng mà tiền lương lại tăng.
- Đề nghị giải thích mức trích quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành.

**3. Chủ tọa Đại hội thay mặt HĐQT Công ty cảm ơn ý kiến phát biểu của Ông Trịnh Quang Khanh và giải trình các vấn đề chất vấn, kiến nghị của cổ đông Trịnh Minh Phúc.**

**IV. CÔNG TÁC NHÂN SỰ:**

- Chủ tọa đại hội giới thiệu nhân sự để bầu bổ sung làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 (Văn bản số 032/PTC-HĐTV của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex.
- Thông qua Tờ trình về việc Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.
- Bầu bổ sung thành viên HĐQT công ty nhiệm kỳ 2017-2022.

**V. ĐẠI HỘI ĐÃ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG NHƯ SAU:**

- Nhất trí thông qua báo cáo của HĐQT Công ty và Kế hoạch năm 2018 với số phiếu biểu quyết nhất trí là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp.
- Nhất trí thông qua Báo cáo kết quả quản lý điều hành HĐ SXKD năm 2017, mục tiêu định hướng và giải pháp năm 2018 của Ban quản lý điều hành với số phiếu biểu quyết nhất trí là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp.
- Nhất trí thông qua báo cáo tài chính năm 2017 với số phiếu biểu quyết nhất trí là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp.
- Nhất trí thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 với số phiếu biểu quyết nhất trí là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp.



- Nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017, Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức tăng vốn điều lệ Công ty, Tờ trình phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành với số phiếu biểu quyết nhất trí là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (có phương án và tờ trình kèm theo).
- Nhất trí đề xuất của Trưởng Ban KS Công ty ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn, đàm phán, ký hợp đồng với một trong ba đơn vị sau đây để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2018:
  - + Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam
  - + Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
  - + Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán kiểm toán Nam Việt.
 Với số phiếu biểu quyết nhất trí là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp
- Nhất trí thông qua báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và Ban điều hành năm 2017 và phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban điều hành Công ty năm 2018 với số phiếu biểu quyết nhất trí là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (có phương án kèm theo).
- Nhất trí thông qua Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với số phiếu biểu quyết nhất trí là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (có tờ trình và nội dung kèm theo).
- Nhất trí thông qua Nội dung quy chế nội bộ về quản trị Công ty với số phiếu biểu quyết nhất trí là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (có tờ trình và nội dung kèm theo).
- Nhất trí thông qua Nội dung cơ bản của hợp đồng giao dịch giữa Công ty và Tổng công ty PTC với số phiếu biểu quyết nhất trí là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (có tờ trình và nội dung kèm theo).
- Nhất trí thông qua về việc Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty với số phiếu biểu quyết nhất trí là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (có tờ trình và nội dung kèm theo).

## V. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2017-2022

### 1. Thông qua Danh sách đề cử:

Chủ tọa đại hội giới thiệu nhân sự để bầu bổ sung làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022. Văn bản số 032/PTC-HĐTV của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex. theo đó: Tổng công ty giới thiệu ông Vũ Quang Tuấn, Chủ tịch Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình tham gia HĐQT Công ty (kiêm nhiệm).

### 2. Bầu cử:

- Đại hội đã nhất trí thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty bằng phương pháp biểu quyết với số phiếu biểu quyết nhất trí là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp.
- Đại hội đã biểu quyết đồng ý bầu bổ sung ông Vũ Quang Tuấn, Chủ tịch Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình tham gia HĐQT Công ty (kiêm nhiệm) với số phiếu biểu





quyết nhất trí là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp.

## **VI. Phát biểu chỉ đạo của Tập đoàn, Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex (Đại diện công ty mẹ).**

### **1. Ông Đoàn Văn Thu – Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex:**

Qua nghe các Báo cáo của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018, ghi nhận những kết quả Công ty đã đạt được và có những nhận định: Năm 2017, các chỉ tiêu sản lượng không đạt kế hoạch tuy nhiên hai chỉ tiêu quan trọng là chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức lại đạt và vượt kế hoạch; HĐKD của Công ty còn những vấn đề tồn tại về HĐKD vận tải và kinh doanh xăng dầu không tăng trưởng do có những yếu tố chủ quan và khách quan.

Xây dựng kế hoạch năm 2018 đã có sự tăng trưởng so với năm 2017 nhưng phải đảm bảo thực hiện được, Công ty chưa tính đến việc tiếp nhận phương tiện vận tải của Công ty xăng dầu Điện Biên và Công ty xăng dầu Hà Nam Ninh.

Định hướng phát triển cho Công ty trong thời gian tới, yêu cầu Công ty:

- Bán lẻ tụt giảm, Công ty phải gia tăng bán buôn, bán khác.
- Gia tăng kinh doanh hàng hoá khác bằng hình thức giao sản lượng đến từng cửa hàng và phải chấm điểm thi đua như kinh doanh xăng dầu.
- Tập trung giải pháp nâng cao năng suất lao động, bố trí hợp lý lao động.
- Tập trung phát triển cửa hàng xăng dầu.
- Nâng cao nhận diện thương hiệu và phải áp dụng tiêu chuẩn 5S tại các cửa hàng xăng dầu.
- Phát triển Cửa hàng xăng dầu tổng hợp.
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mọi lĩnh vực: an toàn trong kinh doanh, an toàn khâu nhập xuất, an toàn phương tiện để đảm bảo giao thông.

### **2. Ông Trần Ngọc Năm – UVHĐQT, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn XD Việt Nam đã phát biểu ý kiến chỉ đạo và có những định hướng phát triển cho Công ty trong thời gian tới:**

Chúc mừng những thành tích Công ty đã đạt được. Kinh doanh vận tải là hoạt động kinh doanh chính của Công ty, Tập đoàn đã có chỉ đạo về công tác bàn giao phương tiện từ các Công ty xăng dầu tạo điều kiện cho Công ty tăng thị trường vận tải. Lợi nhuận trong kinh doanh vận tải là rất khó khăn vậy mà năm 2017 lợi nhuận từ kinh doanh vận tải của Công ty đạt 1,9 tỷ là rất tốt. Tập đoàn mong muốn Công ty tổ chức tốt kinh doanh vận tải và phải đảm bảo tuyệt đối an toàn. Chủ trương của Tập đoàn trong thời gian tới sẽ tiếp tục đẩy lùi gộp kinh doanh mặt hàng xăng E5 cho các Công ty, đề nghị Công ty thúc đẩy sản lượng bán xăng E5 để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Năm 2018, bên cạnh những thuận lợi còn có những khó khăn nhưng tin rằng Công ty sẽ đạt được những chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tập đoàn vẫn luôn luôn sát cánh và tạo mọi điều kiện tốt nhất để Công ty cạnh tranh được với thị trường và phát triển, đặc biệt là phát triển đồng bộ cả về kinh doanh vận tải và kinh doanh xăng dầu.



Ông Lê Tự Cường thay mặt HĐQT Công ty cảm ơn và tiếp thu ý kiến của đại diện lãnh đạo Petrolimex và lãnh đạo PTC.

## VII. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

- Biên bản Đại hội: Được lập xong hồi 12h30 ngày 04/4/2018 và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 nhất trí thông qua với số phiếu biểu quyết nhất trí là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp.
- Nghị quyết Đại hội: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 nhất trí thông qua với số phiếu biểu quyết nhất trí là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả đại biểu cổ đông và đại diện cổ đông dự họp.
- Ông Lê Tự Cường thay mặt Đoàn chủ tịch phát biểu tổng kết và bế mạc Đại hội.

Đại hội bế mạc lúc 12h30 cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



NGÔ THỊ VUI

CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI



LÊ TỰ CƯỜNG





Số: 27 /NQ-DHĐCĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2018



PETROLIMEX

## NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018  
Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây;
- Căn cứ nội dung, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây ngày 04/4/2018
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây ngày 04/4/2018.

### QUYẾT NGHỊ :

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây (PTS Hà Tây) nhất trí thông qua các Điều sau đây:

**Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2017 và Kế hoạch năm 2018 (Chi tiết đính kèm);**

**Một số chỉ tiêu chính kế hoạch năm 2018:**

1 Sản lượng:	
1.1 Sản lượng vận tải:	46.000.000 m <sup>3</sup> km
1.2 Sản lượng bán xăng dầu:	51.000 m <sup>3</sup>
2 Doanh thu:	850.800 triệu đồng
3 Lợi nhuận trước thuế:	5.350 triệu đồng
4 Lợi nhuận sau thuế:	4.280 triệu đồng
5 Tỷ lệ chia cổ tức:	14%

**Điều 2. Thông qua Báo cáo Kết quả quản lý điều hành hoạt động SXKD năm 2017, mục tiêu định hướng và giải pháp năm 2018 của Ban quản lý điều hành (Chi tiết đính kèm);**

**Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán (Chi tiết đính kèm);**



**Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban KS Công ty năm 2017** (Chi tiết đính kèm)

**Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017. Trong đó, tỷ lệ chia cổ tức năm 2017 là 19% bằng cổ phiếu** (Phương án phân phối lợi nhuận và Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức đính kèm).

**Điều 6. Thông qua Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2017 và phương án trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2018** (Phương án chi tiết đính kèm).

**Điều 7. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty PTS Hà Tây năm 2018:** ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong ba đơn vị sau đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty, đó là:

1. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam
2. Công ty TNHH kiểm toán An Việt.
3. Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán kiểm toán Nam Việt.

**Điều 8. Thông qua tờ trình về việc ký kết hợp đồng mua bán xăng dầu, hợp đồng vận chuyển xăng dầu giữa Công ty PTS Hà Tây và Công ty mẹ PTC.**

**Điều 9. Thông qua Tờ trình về việc Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.**

**Điều 10. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017-2022.**

**Điều 11. Thông qua nội dung bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty.**

**Điều 12. Thông qua nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.**

**Điều 13. Triển khai thực hiện Nghị quyết.**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 4 năm 2018.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông tại Phiên họp thường niên năm 2019.

**Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây thông qua.**

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Nơi nhận:**

- UBCKNN (thay b/c)
- Sở GD&ĐT HN (công bố TT)
- Công bố TT trên website Cty
- HĐTV TCT PTC (thay b/c)
- Các TV. HĐQT Cty (để chỉ đạo t/h)
- Các TV. BKS Cty (để kiểm soát)
- Ban ĐD Cty (để tổ chức t/h)
- Lưu VT, HĐQT Cty.



**LÊ TỰ CƯỜNG**





PETROLIMEX

-----oOo-----

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2018

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-DHĐCĐ ngày 04/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây)

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

#### 1. Thuận lợi:

- Năm 2017, kinh tế thế giới đang đồng loạt khởi sắc, kinh tế Việt Nam tăng trưởng ở mức cao và nền tảng là kinh tế vĩ mô đang dần được cải thiện;

- Hoạt động vận tải xăng dầu của Công ty được duy trì ổn định theo sự phân công thị trường vận chuyển và giá cước của Tập đoàn (giữ nguyên như các năm trước đây).

- Hoạt động kinh doanh xăng dầu thực hiện theo Nghị định 83/NĐ-CP của Chính phủ và Quy chế kinh doanh xăng dầu của Tập đoàn, Tổng công ty. Mức thù lao bán lẻ xăng dầu được duy trì ổn định, bù đắp được chi phí và có lợi nhuận. Công ty đã tận dụng tốt cơ hội để có được lợi nhuận chênh lệch giá hàng tồn kho do tăng giá xăng dầu và hạn chế thấp nhất lỗ do giảm giá xăng dầu. Do có sự định hướng, chỉ đạo điều hành sâu sát của HĐQT nên kinh doanh xăng dầu năm 2017 đạt hiệu quả cao.

#### 2. Khó khăn:

- CHXD Cầu Bươu – Hà Nội có sản lượng bán lẻ 350 m<sup>3</sup>/tháng hết thời hạn thuê bị giải thể từ giữa tháng 9/2017.

- Sản lượng bán khác (bán buôn, nhượng quyền thương mại) năm 2017 giảm do mức lãi gộp/thù lao Công ty PTS được hưởng tại một số chu kỳ giá thấp hơn so với Công ty xăng dầu và các đơn vị đầu mối khác nên bị mất khách hàng.

- Sản lượng vận chuyển cho Petrolimex Lào bị sụt giảm mạnh do Công ty vận chuyển cho các công trình bên Lào đã và sắp hoàn thành.

Trước tình hình đó, HĐQT đã tích cực, chủ động đưa nhiều giải pháp hữu hiệu, đồng bộ và tăng cường chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD của Công ty vượt qua những khó khăn thách thức, để hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

### II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017:



## **1. Kết quả SXKD năm 2017:**

Một số kết quả thực hiện năm 2017 như sau:

- Tổng sản lượng vận tải xăng dầu đạt 44,1 triệu m<sup>3</sup>.km bằng 94% kế hoạch và 99% so với năm 2016.
- Tổng sản lượng bán xăng dầu đạt 52.394 m<sup>3</sup> bằng 95% kế hoạch và 94% so với năm 2016. Trong đó bán lẻ là 25.970 m<sup>3</sup> đạt 99% kế hoạch và giảm 6% so với năm 2016.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 5.346 triệu đồng đạt 140% kế hoạch, tăng 2% so với thực hiện năm 2016. Lợi nhuận sau thuế: 4.303 triệu đồng bằng 102% so với thực hiện năm 2016.
- Đảm bảo ổn định việc làm và cải thiện thu nhập cho người lao động (thu nhập bình quân tăng 5% so với năm 2016).
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối mọi mặt hoạt động của Công ty.
- Tỷ lệ trả cổ tức năm 2017 dự kiến là 19% bằng cổ phiếu đạt 126% kế hoạch.

## **2. Đánh giá về các mặt hoạt động của công ty:**

Năm 2017, HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. HĐQT đã bám sát tình hình thực tế của công ty để triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã đưa ra và triển khai nhiều giải pháp phù hợp nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ.

Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức họp 06 phiên để quyết định các nội dung thuộc chức trách, nhiệm vụ. Một số công việc chính như sau:

- Rà soát, phân công lại nhiệm vụ hợp lý, cụ thể rõ ràng đối với các thành viên HĐQT; có qui định, cơ chế theo dõi, giám sát, đánh giá, quá trình thực hiện nhiệm vụ đã phân công của từng thành viên HĐQT và người quản lý Công ty.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và các kế hoạch khác trình Đại hội đồng cổ đông 2017 thông qua.
- Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 cho các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng quý và năm 2017.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty phù hợp với việc trả cổ tức năm 2016 tăng vốn điều lệ Công ty.
- Sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật, của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex để quản lý, giám sát, điều hành hoạt động của Công ty. Xây dựng được hệ thống quản trị nội bộ, đáp ứng mục tiêu minh bạch, kịp thời thông tin với cổ đông và nhà đầu tư.
- Quyết định đầu tư 03 xe ô tô xitec với tổng trị giá 7.555 trđ để thay thế các xe hết niên hạn sử dụng theo quy định của Nhà nước.



- Chỉ đạo công tác đầu tư cải tạo, sửa chữa nâng cấp, tăng cường dấu hiệu nhận diện thương hiệu Petrolimex, tạo thuận lợi, lợi thế thương mại để gia tăng sản lượng bán lẻ các CHXD.

- Chỉ đạo, định hướng tăng cường công tác tiếp thị, gia tăng sản lượng, phát triển thị phần, đặc biệt là sản lượng bán lẻ xăng dầu; tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ hàng hóa khác ngoài xăng dầu.

- Chỉ đạo tập trung nguồn lực giữ các cửa hàng xăng dầu công ty đang thuê và tăng cường công tác phát triển đầu tư xây dựng mới cửa hàng xăng dầu đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của công ty; đề ra mục tiêu phấn đấu trong nhiệm kỳ HĐQT (2017-2022) đầu tư xây dựng mới được 3 cửa hàng xăng dầu.

- Quyết định phê duyệt phương án thành lập Phòng nghiệp vụ công ty (Thành lập Phòng kinh doanh vận tải và Phòng thương mại trên cơ sở tách ra từ Phòng kinh doanh công ty); phê duyệt phương án tổ chức quản lý, điều hành phương tiện vận tải của công ty.

- Quyết định chấm dứt hoạt động Chi nhánh PTS Hà Nội để tinh giản bộ máy quản lý của công ty.

- Ban hành Nghị quyết về việc thực hiện nhiệm vụ kinh doanh (Theo văn bản số 018/PTC-HĐTV của Tổng công ty PTC).

- Tổ chức và/phối hợp tổ chức hội nghị sơ kết 6 tháng, hội nghị tổng kết năm 2017.

- Rà soát, chỉ đạo, định hướng công tác xây dựng kế hoạch và giao kế hoạch năm 2018.

- Chuẩn bị nội dung và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

### **3. Công tác giám sát đối với Giám đốc và người quản lý.**

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT đã tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi sát sao hoạt động của Giám đốc và người quản lý, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động điều hành của Giám đốc, các thành viên Ban giám đốc Công ty.

HĐQT đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Giám đốc thông qua đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm 2017, quyết định những mục tiêu cụ thể và đề ra các chủ trương, định hướng và giải pháp trọng tâm để Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện.

Trong năm 2017, theo chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành đã chỉ đạo quyết liệt và thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ. Nhiều mặt hoạt động của Công ty được đặc biệt quan tâm như: công tác đầu tư; tiết giảm, sử dụng hợp lý chi phí; rà soát, ban hành kịp thời các định mức kinh tế kỹ thuật (khoản chi phí vận tải, cơ chế khoán kinh doanh cho các đơn vị..); quản lý chặt chẽ công nợ, bảo đảm an toàn tài chính và hiệu quả kinh doanh...



Nhìn chung năm 2017, Giám đốc, các thành viên Ban giám đốc và người quản lý Công ty đã thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các chỉ đạo, nghị quyết, quyết định của HĐQT. HĐQT ghi nhận và đánh giá cao những thành tích và kết quả điều hành sản xuất kinh doanh năm 2017 của Ban Giám đốc Công ty.

#### **4. Đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT năm 2017**

1/ Ông Vũ Quang Tuấn - Chủ tịch HĐQT công ty (thời Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 03/03/2018):

- Hoàn thành tốt mọi chức trách nhiệm vụ được phân công, cùng với các thành viên HĐQT lãnh đạo Công ty SXKD có hiệu quả, hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận ĐHCĐ giao, đảm bảo an toàn về mọi mặt, bảo toàn và phát triển vốn mang lại giá trị gia tăng cho cổ đông; chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ và của HĐQT.

- Chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban giám đốc Công ty thông qua các công việc như: Tổ chức tốt công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD; chỉ đạo công tác rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật; sửa đổi, bổ sung và ban hành các Quy chế quản lý nội bộ; chỉ đạo và giám sát công tác đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐQT; chỉ đạo công tác đầu phát triển mạng lưới bán lẻ xăng dầu, sửa chữa nâng cấp và tăng cường dấu hiệu nhận diện thương hiệu Petrolimex nhằm nâng cao sản lượng bán lẻ tại các CHXD; chỉ đạo công tác tổ chức, lao động tiền lương; chỉ đạo thực hiện các công việc khác theo đúng Luật DN và Điều lệ Công ty.

2/ Ông Lê Tự Cường - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty (được bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT công ty kể từ ngày 03/03/2018): Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; năm 2017 đã cùng với tập thể HĐQT chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động của Công ty hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ/và Tập đoàn giao, bảo đảm an toàn về mọi mặt hoạt động; chấp hành tốt các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết và quyết định của HĐQT.

3/ Ông Nguyễn Tiến Cường - Ủy viên HĐQT: Hoàn thành tốt các nhiệm vụ do HĐQT phân công, cụ thể: Trực tiếp chỉ đạo, điều hành lĩnh vực kinh doanh xăng dầu của Công ty hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch; phát triển, mở rộng lĩnh vực kinh doanh các hàng hóa, sản phẩm dịch vụ của Petrolimex; làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra; hoàn thành các nhiệm vụ khác do HĐQT phân công.

4/ Ông Nguyễn Tử Bình - Ủy viên HĐQT: Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT. Làm tốt các công việc được HĐQT phân công cụ thể như: theo dõi, chỉ đạo trực tiếp hoạt động kinh doanh vận tải, hoạt động kinh doanh vật tư phụ tùng; công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí; công tác tiền lương và chính sách, chế độ người lao động; công tác đào tạo, thi đua khen thưởng; chủ trì xây dựng phương án tổ chức lại công tác điều hành vận



tải và chỉ đạo thực hiện phương án . Góp phần cùng Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

5/ Ông Bùi Trung Định - Ủy viên HĐQT: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT phân công: Làm tốt công tác phát triển thị trường, quan hệ khách hàng; tổ chức tốt công tác điều hành vận tải theo phương án được phê duyệt đem lại hiệu quả cao trong kinh doanh vận tải cho Công ty; hoàn thành các nhiệm vụ khác do HĐQT phân công.

### **5. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị.**

- Tiền lương, thù lao của HĐQT được thực hiện theo đúng quy định của Nhà Nước, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

- Tổng tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT năm 2017 là 1.549 triệu đồng.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2018**

Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty, HĐQT sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị Công ty, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội cổ đông; Công ty hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 (Có phụ biểu Kế hoạch kinh doanh tài chính tổng hợp năm 2018 kèm tài liệu hợp).

Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, an toàn; duy trì sự ổn định, phát triển bền vững của Công ty trong năm 2018 và các năm tiếp theo. Quá trình thực hiện, sẽ tập trung tập trung vào các vấn đề lớn sau:

1. Chỉ đạo tổ chức tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường, khách hàng, tăng hiệu quả, chất lượng dịch vụ, giảm giá thành vận tải; gia tăng sản lượng, năng suất lao động và đẩy mạnh phát triển kinh doanh hàng hoá khác.

2. Tăng cường công tác quản lý tài chính, kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, công nợ để tăng năng lực cạnh tranh, hiệu quả hoạt động và giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.

3. Tiếp tục đầu tư thay thế dần phương tiện vận tải đã quá cũ/và sắp hết niên hạn sử dụng theo quy định của Nhà Nước, không đầu tư dàn trải và đảm bảo hiệu quả đầu tư.

4. Tiếp tục hoàn thiện thủ tục hành chính xin dự án để đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

5. Tiếp tục tăng cường công tác đảm bảo an toàn mọi mặt hoạt động của Công ty.

(Báo cáo trên đã được ĐHĐCĐ thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây ngày 04/4/2018 biểu quyết thông qua).

**CHỦ TỌA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY**



  
**CHỦ TỊCH**  
**Lê Đức Cường**



**TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ XD PETROLIMEX**

Công ty PTS Hà Tây

**KẾ HOẠCH KINH DOANH TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2018**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2017	TH 2017	KH 2018	So sánh (%)	
						TH2017 với KH 2017	KH2018 với TH2017
<b>1</b>	<b>Sản lượng kinh doanh chính</b>						
<b>1.1</b>	<b>Sản lượng vận tải bộ</b>	M <sup>3</sup> km	46,900,000	44,178,910	46,000,000	94	104
a	Sản lượng vận chuyển nội bộ Tập đoàn	"	46,900,000	44,178,910	46,000,000	94	104
b	Sản lượng vận chuyển ngoài Tập đoàn	"					
<b>1.2</b>	<b>Sản lượng bán xăng dầu</b>	M <sup>3</sup>	55,000	52,399	51,000	95	97
a	Bán lẻ		26,300	25,970	24,000	99	92
b	Khác (Nhượng quyền, bán buôn, đại lý, nội dùng)		28,700	26,429	27,000	92	102
<b>2</b>	<b>Doanh thu</b>	Triệu đồng	908,520	817,555	850,800	90	104
2.1	Doanh thu hàng hóa dịch vụ	"	908,500	817,536	850,800	90	104
a	Doanh thu hoạt động vận tải	"	83,500	82,684	86,800	99	105
b	Doanh thu hoạt động KD XD	"	805,500	722,045	750,000	90	104
c	Doanh thu hoạt động KD hàng hóa khác	"	10,000	11,195	12,000	112	107
d	Doanh thu hoạt động KD khác	"	9,500	1,612	2,000	17	124
2.2	Doanh thu hoạt động tài chính	"	20	19		95	-
<b>3</b>	<b>Chi phí</b>	Triệu đồng	52,200	49,349	49,200	95	100
3.1	Chi phí tài chính	"	2,000	2,062	2,000	103	97
3.2	Chi phí quản lý	"	20,500	19,052	20,000	93	105
3.3	Chi phí kinh doanh	"	29,700	28,235	27,200	95	96
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Triệu đồng	3,800	5,346	5,350	141	100
<b>4.1</b>	<b>Lợi nhuận hoạt động KD hàng hóa, DV</b>	"	3,800	5,327	5,350	140	100
a	Lợi nhuận hoạt động KD vận tải	"	1,800	1,905	2,100	106	110
b	Lợi nhuận hoạt động KD xăng dầu	"	1,800	2,993	2,750	166	92



TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	KH 2017	TH 2017	KH 2018	So sánh (%)	
						TH2017 với KH 2017	KH2018 với TH2017
c	Lợi nhuận hoạt động KD hàng hóa khác	"	200	175	200	88	114
d	Lợi nhuận hoạt động KD khác	"		254	300		118
4.2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	"		19			-
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3,040	4,303	4,280	142	99
6	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%	16.5	23.4	19.5	142	84
7	Tỷ suất LNST/VCSH	%	9.5	12.6	12.2	133	97
8	Tổng giá trị đầu tư trong kỳ	Triệu đồng	16,830	9,118	15,173	54	166
9	Nợ ngân sách	Triệu đồng	6,575	8,248	8,360	125	101
10	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	19	14	127	74
11	Số lượng lao động	Người	268	255	255	95	100
12	Năng suất lao động						
12.1	Năng suất lao động vận tải xăng dầu	M <sup>3</sup> km /người/tháng	44,923	43,828	45,580	98	104
12.2	Năng suất lao động bán lẻ xăng dầu	M <sup>3</sup> /người/tháng	24.0	24.8	24.0	103	97
13	Thu nhập bình quân theo nguồn lương	Đồng/tháng	8,762,500	8,811,111	9,265,359	101	105
14	Tổng nguồn lương	Triệu đồng	28,180	26,962	28,352	96	105

Kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cp Vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây hợp ngày 04/4/2018 biểu quyết thông qua./.

**CHỦ TÒA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ**  
**PETROLIMEX HÀ TÂY**



CHỦ TỊCH

*Đào Đức Cường*





PETROLIMEX

**BÁO CÁO KẾT QUẢ QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH  
HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017, MỤC TIÊU ĐỊNH HƯỚNG  
VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2018 CỦA BAN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH**

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây)

Năm 2017, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Giám đốc Công ty đã bám sát các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và diễn biến thị trường, giá cơ sở và cơ chế điều hành lãi gộp của Tập đoàn, cùng với sự nỗ lực cố gắng của tập thể Ban lãnh đạo, CBCNV, kết quả SXKD của Công ty tương đối toàn diện, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận đạt vượt mức kế hoạch được ĐHĐCĐ giao.

**I/ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2017**

**1. Kết quả kinh doanh:**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	So sánh (%)
1	Sản lượng thực hiện:				
	- Sản lượng vận tải	M <sup>3</sup> .km	44.665.412	44.178.910	99
	- Sản lượng bán XD	M <sup>3</sup>	55.690	52.398	94
2	Doanh thu thuần	Tr.đ	741.743	817.536	110
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.254	5.346	102
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.190	4.303	103
5	Tổng giá trị đầu tư	Tr.đ	9.937	8.105	82

Thuyết minh:

a) Về kinh doanh vận tải:

- Sản lượng vận tải XD năm 2017 đạt 44,1 triệu m<sup>3</sup>.km đạt 94% KH và giảm 1% so với năm 2016. Trong đó:

+ SL vận chuyển cho Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình đạt 29,7 triệu m<sup>3</sup>.km giảm 2% so với năm 2016; trong đó địa bàn Sơn La giảm 2%, địa bàn Hòa Bình tăng 3%, địa bàn Hà Nội tăng 9%.



+ SL vận chuyển cho Công ty xăng dầu Điện Biên đạt 8,8 triệu m<sup>3</sup>.km, tăng 6% so với năm 2016.

+ SL vận chuyển xăng dầu tái xuất Lào đạt 3,6 triệu m<sup>3</sup>.km, giảm 22% so với năm 2016.

+ SL vận chuyển nội bộ, khác đạt 1,9 triệu m<sup>3</sup>.km.

- Doanh thu vận tải năm 2017 đạt 82 tỷ đồng bằng 105% so với năm 2016.

- Lợi nhuận vận tải trước thuế đạt 1.905 triệu đồng đạt 106% KH và bằng 112% so với năm 2016.

b) Kinh doanh xăng dầu:

- Tổng sản lượng bán: 52.394 m<sup>3</sup> giảm 6% so với năm 2016. Trong đó:

+ Bán lẻ: 265970 m<sup>3</sup> đạt 99% kế hoạch, giảm 4% so với năm 2016.

+ Bán khác (bán buôn, đại lý, nhượng quyền TM): 26.424 m<sup>3</sup> đạt 92% kế hoạch, giảm 8% so với năm 2016.

- Năng suất bán lẻ xăng dầu BQ đạt 25 m<sup>3</sup>/người/tháng (tính cả lao động quản lý cửa hàng), tăng 8,6% so với 2016 (23m<sup>3</sup>). Các CHXD trên địa bàn Hà Nội NSLĐ 31,5 m<sup>3</sup>, các CHXD trên địa bàn tỉnh Hòa Bình NSLĐ 15,2 m<sup>3</sup>.

- Thù lao/lãi gộp bán lẻ BQ năm 2017 là 1.002 đ/lít (bao gồm cả yếu tố giá vùng 2 và chênh lệch giá hàng tồn kho do tăng giảm giá).

- Lợi nhuận trước thuế đạt 2.993 trđ đạt 166% KH và bằng 95% so với năm 2016. Trong đó: Lợi nhuận bán lẻ là 2.478 trđ (BQ 95 đ/lít); bán khác 514 trđ (BQ 19 đ/lít).

c) Lợi nhuận khác: 595 trđ

## 2. Đánh giá tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	Trđ	93.484	100.230	+7%
Doanh thu thuần	Trđ	741.743	817.536	+10%
Lợi nhuận từ HĐKD	Trđ	5.127	5.572	+8%
Lợi nhuận trước thuế	Trđ	5.254	5.346	+2%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	4.189	4.303	+3%
Tỷ lệ trả cổ tức	%	15%	19%	+26%

(Số liệu BCTC đã kiểm toán tại thời điểm 31/12 hàng năm).

### 2.1 Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31.12.2017 là 100.230 triệu đồng, tăng so với năm 2016 là 6.746 triệu đồng. Trong đó:

- Tài sản dài hạn tăng 26% so với năm 2016 do Công ty đầu tư mới tài sản cố định: mua mới xe ô tô xitec thay thế các xe hết niên hạn sử dụng, đầu tư xây dựng mới nhà kho lưu trữ và cột bơm xăng dầu.



- Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 9% so với năm 2016, không có công nợ dầy dụa khó đòi hoặc mất khả năng thanh toán.

- Hàng tồn kho tăng 14% so với năm 2016.

### **2.2 Tình hình nợ phải trả:**

<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>	<b>Thực hiện năm 2016</b>	<b>Thực hiện năm 2017</b>
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,67	0,66
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,02	1,93
Hệ số Nợ ngân hàng/Vốn chủ sở hữu	0,64	0,47

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31.12.2017 là 66.009 triệu đồng (Vay ngắn hạn ngân hàng 16 tỷ đồng, CBCNV 5,4 tỷ đồng, lái xe ký cược 12,9 tỷ đồng, lái xe góp vốn đầu tư xe ô tô sitec 19,1 tỷ đồng, phải trả người bán & người mua trả tiền trước 10.8 tỷ đồng, phải nộp NSNN 0,8 tỷ đồng; phải trả khác 1 tỷ đồng) tăng 5% so với năm 2016. Trong đó: Phải trả người bán ngắn hạn tăng 7,9 tỷ đồng.

Công ty đã rất nỗ lực trong công tác điều hành tài chính, đáp ứng kịp thời dòng tiền để phục vụ công tác kinh doanh xăng dầu, không để dư nợ vượt quá định mức.

### **2.3 Khả năng thanh toán:**

<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>	<b>Thực hiện năm 2016</b>	<b>Thực hiện năm 2017</b>
Hệ số thanh toán nhanh	0,72	0,87
Hệ số thanh toán hiện hành	1	1,05

Hệ số thanh toán hiện hành bằng 1 và hệ số thanh toán nhanh lớn hơn 0,5 cho thấy Công ty luôn duy trì khả năng thanh toán ở mức an toàn.

### **2.4 Khả năng sinh lời:**

<b>Chỉ tiêu tài chính</b>	<b>Thực hiện năm 2016 (%)</b>	<b>Thực hiện năm 2017 (%)</b>
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,56	0,53
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	13,5	12,6
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	4,5	4,3
Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	0,7	0,7

Khả năng sinh lời của Công ty năm 2017 bằng năm 2016.

## **3. Công tác đầu tư CSVCKT:**

### **a) Đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư:**



TT	Hạng mục đầu tư	Khối lượng TH	KH 2017 (trđ)	TH 2017 (trđ)	TH/KH (%)
	<b>Tổng giá trị đầu tư:</b>		<b>21.340</b>	<b>8.105</b>	<b>38</b>
1	Xe ô tô Xitec	03 xe	9.200	7.555	82
	<i>Trong đó: Xe Hyundai 26m<sup>3</sup> (50% vốn Cty)</i>	<i>03 xe</i>	<i>4.600</i>	<i>3.775</i>	<i>82</i>
2	Cột bơm xăng dầu	03 cột	230	550	239
3	Cửa hàng xăng dầu	01 CH	12.000	0	0

**b) Các hạng mục sửa chữa lớn đầu tư bằng nguồn chi phí: 1.795 triệu đồng.**

Trong đó: Cải tạo, sửa chữa lớn, nhận diện thương hiệu Petrolimex các CHXD 1.565 triệu đồng; cải tạo nhà để xe 371 triệu đồng.

#### **4. Công tác tổ chức, quản lý:**

a) Ban hành hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty phù hợp với các quy định của Nhà Nước, Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex và tình hình thực tiễn của công ty.

b) Thực hiện cơ chế khoán sản phẩm đối với từng loại hình kinh doanh trên cơ sở rà soát các định mức, chi phí hợp lý nhằm tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

c) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các khâu từ chi phí văn phòng, sử dụng lao động hợp lý, công tác đầu tư, chi phí cải tạo sửa chữa, quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra sát sao công tác an toàn kỹ thuật, an toàn PCCC, BVMT và an toàn VSLĐ. Nâng cao ý thức trách nhiệm chấp hành quy định của pháp luật, nội quy và quy chế của công ty, bảo đảm an toàn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018 VÀ CÁC GIẢI PHÁP**

### **1. Tình hình:**

Tình hình kinh doanh năm 2018 của Công ty khó khăn do Cửa hàng xăng dầu Cầu Brou hết thời hạn thuê phải giải thể từ tháng 9/2017, năm 2018 chịu thiệt hại sản lượng bán lẻ giảm 3.100 m<sup>3</sup>, lợi nhuận giảm 660 triệu đồng (tương ứng số liệu thực hiện năm 2017); một số cửa hàng khác phải chịu mức giá thuê mới tăng theo thị trường; các yếu tố thuận lợi như năm 2017 (đặc biệt là yếu tố chênh lệch giá hàng tồn kho do điều chỉnh tăng giá bán lẻ xăng dầu) sẽ không còn nhiều.

Mức độ cạnh tranh trên thị trường ngày càng tăng; cạnh tranh về giá giữa các đầu mối và với các thương nhân phân phối ngày càng diễn ra mạnh mẽ và lan sang bán lẻ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc gia tăng sản lượng và lãi gộp làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.



Thị trường vận chuyển của Công ty trên địa bàn tỉnh Sơn La (chiếm trên 2/3 tổng sản lượng vận chuyển cho Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình) trong năm 2017 phát triển thêm 16 cửa hàng đại lý, dự kiến năm 2018 thêm 11 cửa hàng, ảnh hưởng giảm sản lượng các cửa hàng xăng dầu của Petrolimex Hà Sơn Bình (năm 2017 giảm 2%), dự báo sản lượng trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2018 không tăng trưởng hoặc tăng trưởng rất thấp khoảng 2-3%.

Năm 2018, Công ty có cơ hội mở rộng và phát triển thêm thị trường vận tải xăng dầu Tổng công ty giao, vận chuyển hàng từ Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn dự kiến sẽ cung cấp nguồn từ Quý 4/2018.;

## **2. Phương hướng, nhiệm vụ:**

Căn cứ định hướng công tác xây dựng kế hoạch năm 2018 của Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex và tình hình thực tế của Công ty, Công ty định hướng kế hoạch năm 2018 cụ thể như sau:

### **a) Sản lượng:**

- Sản lượng vận tải đạt 46 triệu m<sup>3</sup>.km, tăng 4,3% so với năm 2017.
- Sản lượng xuất bán xăng dầu đạt 51.000 m<sup>3</sup> bằng 97% so với TH năm 2017

Trong đó:

Bán lẻ 24.000 m<sup>3</sup> , bằng 92% so với năm 2017. Lý do CHXD Cầu Brou bị giải thể tương ứng sản lượng giảm 3.100 m<sup>3</sup>; kế hoạch bán lẻ các cửa hàng dự kiến sản lượng bán năm 2018 tăng trưởng bình quân 6,5%.

Bán khác (buôn, đại lý, nhượng quyền TM) 27.000 m<sup>3</sup> tăng 2% so với thực hiện năm 2017.

### **b) Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 5.350 triệu đồng bằng mức thực hiện 2017.**

### **c) Lợi nhuận sau thuế 4.280 triệu đồng, tỷ lệ chia cổ tức là 14%.**

d) Tổng giá trị đầu tư là 15.173 triệu đồng . Trong đó: Xây nhà lưu trữ 283 trđ; Đầu tư mới 03 xe ô tô sitec 3.800 trđ; Đèn bù đất và thuê tư vấn lập dự án 03 CHXD 10.300 trđ; đầu tư 05 cột bơm xăng dầu Tatsuno 790 trđ.

## **3. Một số giải pháp trọng tâm:**

3.1 Bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD; tăng cường công tác kiểm tra giám sát về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, công tác an toàn tiền hàng, công tác bảo đảm an ninh, an toàn giao thông, an toàn tại các cửa hàng xăng dầu.

### **3.2 Công tác kinh doanh:**

- Chủ động, linh hoạt, nhạy bén thích ứng với biến động của thị trường và cơ chế kinh doanh để đạt được mục tiêu kinh doanh; nâng cao khả năng cạnh tranh thông qua tiết giảm chi phí và sử dụng nguồn lực hợp lý.

- Tổ chức tốt công tác vận tải xăng dầu bảo đảm nguồn cho các đơn vị được Tập đoàn giao nhiệm vụ, khai thác thêm nhu cầu vận tải ngoài nhiệm vụ.



- Kinh doanh xăng dầu các đơn vị cần phải năng động, sáng tạo trong kinh doanh, chủ động bám sát thị trường; tổ chức tốt công tác lập đơn hàng và bảo đảm nguồn để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ Ngành, với chỉ tiêu sản lượng bán 2018 tăng trưởng tối thiểu 10% so với 2017.

- Tiếp tục áp dụng cơ chế khoán sản phẩm đối với từng loại hình kinh doanh trên cơ sở rà soát các định mức, chi phí hợp lý để tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

3.3 Tiếp tục triển khai toàn bộ các cửa hàng của Công ty thực hiện đầy đủ nhận diện thương hiệu 100% theo tiêu chuẩn của Tập đoàn, triển khai 5S tại cửa hàng theo hướng dẫn của Tổng công ty; triển khai hệ thống POS để phục vụ thanh toán thẻ Flexicard tại một số cửa hàng xăng dầu có lợi thế thương mại nhằm tri ân và thu hút khách hàng.

3.4 Công tác tài chính: Tăng cường công tác kiểm soát công nợ, bảo đảm an toàn tài chính; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các khâu từ chi phí văn phòng, sử dụng lao động hợp lý, công tác đầu tư, quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả.

3.5 Rà soát để bổ sung hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty phù hợp với các quy định mới của Nhà nước, Tập đoàn và Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex.

3.6 Tiền lương tiếp tục được xác định gắn với NSLĐ và hiệu quả; thực hiện nguyên tắc NSLĐ tăng thì tiền lương tăng, NSLĐ giảm thì tiền lương giảm.

3.7 Công tác đầu tư: Tiếp tục đầu tư đổi mới nâng cao chất lượng phương tiện vận tải và thay thế dần các xe đã quá cũ/sắp hết niên hạn sử dụng; ưu tiên tập trung đầu tư, phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu dưới các hình thức xây dựng mới, thuê cửa hàng.

*(Báo cáo trên đã được ĐHĐCĐ thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây ngày 04/4/2018 biểu quyết thông qua).*

**CHỦ TỌA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY**



**CHỦ TỊCH**  
*Lê Lưu Cường*





Hà Nội, Ngày 04 tháng 04 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG  
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY NĂM 2017**

*(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây)*

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát quy định tại Luật Doanh nghiệp; Điều lệ của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây (Sau đây viết tắt là Công ty); Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty và tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017 như sau:

**PHẦN I**

**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý điều hành Công ty đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực căn cứ vào Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các quy định pháp lý hiện hành. Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã triển khai một số công việc sau:

- Thực hiện giám sát việc quản lý điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Giám đốc điều hành; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng của các hoạt động kinh doanh năm 2017 theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

- Kiểm tra giám sát việc ban hành các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị và Giám đốc điều hành.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính 6 tháng và 12 tháng năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

- Ban kiểm soát thực hiện đảm bảo chế độ họp định kỳ, thường xuyên quan tâm trao đổi thông tin nghiệp vụ giữa các Kiểm soát viên để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát trực tiếp tại các phòng nghiệp vụ Công ty, thực hiện kiểm tra, giám sát tại các chi nhánh và các cửa hàng xăng dầu trực thuộc chi nhánh.



- Các thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các phiên họp của Công ty, tham gia ý kiến và giám sát quá trình thực hiện để có kiến nghị kịp thời nếu phát hiện thấy những bất hợp lý trong quá trình triển khai thực hiện.

## PHẦN II KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

### I/ Thẩm định báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính hợp nhất của toàn Công ty năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty CPA Việt Nam đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong báo cáo tài chính năm 2017:

STT	Chi tiêu	ĐVT	31/12/2017	
			Cty Mẹ	Hợp nhất
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>			<b>100.229</b>
1	Tài sản ngắn hạn	Tr đồng		35.620
2	Tài sản dài hạn	Tr đồng		64.609
3	Lợi thế thương mại	Tr đồng		
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>			<b>100.229</b>
1	Nợ phải trả	Tr đồng		65.174
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Tr đồng		35.055
3	Lợi ích cổ đông thiểu số	Tr đồng		
<b>III</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần		1,05
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần		0,87
<b>IV</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%		65,03
2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%		34,97
<b>V</b>	<b>Khả năng sinh lợi</b>			
	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng		4.304
1	ROE (Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu)	%		12,57
2	ROA(Tỷ suất LNST/Tổng tài sản)	%		4,29
<b>VI</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	đồng		2.690

**II/ Kết quả triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và một số nhiệm vụ trọng tâm:**

#### 1. Kết quả báo cáo hợp nhất năm:

- Sản lượng vận chuyển xăng dầu đạt 44 triệu m<sup>3</sup>.km, đạt 94% kế hoạch, bằng 99% thực hiện năm 2016.

- Sản lượng xăng dầu tiêu thụ 52.399m<sup>3</sup>, đạt 95% kế hoạch, bằng 94% thực hiện năm 2016.

- Doanh thu đạt 817.908 triệu đồng, đạt 90% KH, bằng 110% thực hiện năm 2016.



- Lợi nhuận trước thuế đạt 5.346 triệu đồng, đạt 141% kế hoạch, bằng 102% thực hiện năm 2016; Lợi nhuận sau thuế đạt 4.304 triệu đồng (Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ bình quân 25,0%; Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu 13,2%).

- Cơ cấu lợi nhuận của từng loại hình kinh doanh như sau: Vận tải 1.905 triệu đồng chiếm tỷ trọng 35,63%; Xăng dầu 2.993 triệu đồng chiếm 55,98%; Dầu mỡ nhờn, gas, vật tư... 673 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 4.304 triệu đồng, đạt 142% KH, bằng 103% thực hiện năm 2016.

- Tỷ suất LNST trên vốn điều lệ đạt 25,0%.

- Cổ tức dự kiến chi trả 19%.

## **2. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD:**

### **\*Đánh giá 2 lĩnh vực kinh doanh chính:**

#### **\*) Kinh doanh vận tải:**

- Sản lượng vận chuyển cho các đơn vị 12 tháng năm 2017 đạt 99% so với cùng kỳ 2016 do sản lượng vận chuyển cho Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình giảm 2% so với năm 2016, sản lượng vận chuyển xăng dầu tái xuất sang Petrolimex Lào nhu cầu vận chuyển sụt giảm 19% so với cùng kỳ 2016 và Sản lượng vận chuyển khác giảm 20% so với cùng kỳ 2016.

- Lợi nhuận vận tải đạt 1.905 triệu đồng tăng 6% so với kế hoạch; Giá thành vận tải tăng 120 đồng/m<sup>3</sup>km so với cùng kỳ 2016; Giá thành vận tải tăng chủ yếu do chi phí nhiên liệu tăng 94 đồng/m<sup>3</sup>km. Một số khoản mục chi phí khác tăng hoặc giảm nhẹ so với cùng kỳ 2016.

#### **\*) Kinh doanh xăng dầu:**

- Sản lượng bán lẻ đạt tăng 99% kế hoạch, giảm 4% so với cùng kỳ 2016, do Cửa hàng Xăng dầu Nam Anh, Yên Thường hết thời hạn thuê bị giải thể cuối năm 2016, Cửa hàng Xăng dầu Cầu Bươu hết thời hạn thuê bị giải thể tháng 9/2017; Bán khác đạt 93% kế hoạch, giảm 7% so với cùng kỳ 2016.

- Năng suất lao động bán lẻ đạt 25 m<sup>3</sup>/người/tháng (Tăng hơn so với năm 2016, nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với bình quân Miền Bắc) tăng 8,6% so với cùng kỳ 2016;

- Lợi nhuận xăng dầu 2.993 triệu đồng (Trong đó bán lẻ 2.478 triệu đồng, bán khác 515 triệu đồng); Thù lao/lãi gộp bán lẻ bình quân năm 2017 là 1.002 đ/lít (Bao gồm cả yếu tố giá vùng 2 và chênh lệch giá hàng tồn kho do tăng giảm giá); Chi phí kinh doanh xăng dầu tăng nhẹ, chi phí bán lẻ 954 đồng/lít tăng 4 đồng/lít so với cùng kỳ 2016, chi phí bán khác 230 đồng/lít tăng 8 đồng/lít so với cùng kỳ 2016.



### **III/ Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

#### **1. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý, tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện hợp lệ Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2016; Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được ban hành tuân thủ những quy định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và nội dung các Nghị quyết này tuân thủ theo các Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh và việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã thông qua.

- Trong năm 2017, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu nại nào có liên quan đến Hội đồng quản trị, cũng như không thấy dấu hiệu bất thường nào liên quan đến hoạt động quản trị điều hành của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác.

#### **2. Kết quả thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm:**

- Hoàn thành phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2016.

- Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính phát huy hiệu quả; Nguồn vốn huy động linh hoạt, đúng luật để đáp ứng nhu cầu đầu tư trong điều kiện vốn tự có hạn hẹp; Trong năm, Công ty thực hiện đầu tư 02 cột bơm xăng dầu với giá trị là 550 triệu đồng; 03 xe ô tô sitec thay thế 07 xe đã hết niên hạn sử dụng với tổng giá trị đầu tư là 7.555 triệu đồng; Chi đạo đầu tư cải tạo, sửa chữa nâng cấp một số cửa hàng xăng dầu với tổng giá trị là 1.795 triệu đồng để tạo điều kiện tăng năng suất lao động bán lẻ xăng dầu, gia tăng lợi nhuận.

- Trong năm 2017, giải thể Chi nhánh PTS Hà Nội khi Công ty không tiếp tục thuê được Cửa hàng Xăng dầu Cầu Bươu là chủ trương đúng đắn của Hội đồng quản trị. Theo đó, bố trí sắp xếp lao động hợp lý giảm thiểu chi phí quản lý; Việc giải thể thực hiện đảm bảo đúng qui trình, thu hồi tối đa tài sản, hàng hóa, công nợ.

#### **IV/Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác:**

- Hội đồng quản trị cung cấp đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát; Giám đốc Công ty, các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc khác đã cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện chức trách, nhiệm vụ.



- Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các phòng nghiệp vụ Công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các chi nhánh và các cửa hàng xăng dầu trực thuộc. Qua công tác kiểm tra, Ban kiểm soát đã thông báo kết quả kiểm tra, giám sát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề còn tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

#### **V/Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2018:**

- Giám sát quá trình và kết quả thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

- Giám sát việc giao và tổ chức thực hiện kế hoạch tại Công ty và các chi nhánh; Giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư.

- Thực hiện kiểm tra giám sát tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng của các hoạt động kinh doanh tại Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty. Phân tích đánh giá tình hình và kết quả kinh doanh; Đánh giá hiệu quả thực hiện cơ chế kinh doanh xăng dầu; Hiệu quả thực hiện cơ chế khoán hoạt động dịch vụ vận tải; Đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh tổng hợp; Đánh giá tình hình quản lý công nợ phải thu, phải trả và đặc biệt lưu ý đánh giá tình hình công nợ khách hàng; Phân tích thực hiện tiết kiệm chi phí kinh doanh.

- Thẩm định, phân tích đánh giá báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, 6 tháng và 12 tháng năm 2018 của Công ty (chi nhánh) theo cách thức công khai, minh bạch, trung thực, chính xác.

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành chế độ tài chính kế toán, thống kê; Xem xét hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu liên quan khác của Công ty (chi nhánh).

- Phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát với các phòng nghiệp vụ Công ty để thực hiện kiểm tra chi nhánh và các cửa hàng xăng dầu trực thuộc nhằm có những kiến nghị, đóng góp kịp thời, khắc phục những vấn đề còn tồn tại, mang lại lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

### **PHẦN III MỘT SỐ KIẾN NGHỊ**

Tình hình kinh doanh năm 2018, Công ty đứng trước những khó khăn lớn về thị phần vận tải và thị phần bán lẻ xăng dầu, về kết quả lợi nhuận... Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh Đại hội đồng cổ đông giao và các mục tiêu phát triển cho những năm tiếp theo. Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị Công ty một số ý kiến như sau:

- Tìm kiếm, tận dụng mọi cơ hội mở rộng thị phần vận tải để khai thác, sử dụng tối đa năng lực vận tải hiện có; Tổ chức, điều hành vận tải hợp lý với đường vận động hàng hóa để giảm giá thành vận tải, tối đa lợi nhuận; Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải và thực hiện tốt các yêu cầu về quản lý kỹ thuật.



- Đối với bán lẻ xăng dầu: Thực hiện các giải pháp để kéo dài thời thuê đối với những cửa hàng xăng dầu đang thuê hiện có, phần đầu không để sản lượng bán lẻ xăng dầu tiếp tục bị sụt giảm; Tăng cường các biện pháp có tác dụng nâng cao năng suất lao động bán lẻ.

- Quan tâm, trú trọng thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản, vốn: Theo đó, đảm bảo an toàn phương tiện vận tải và hàng hóa vận chuyển; Quản lý chặt chẽ công nợ phải thu, phải trả; Quản lý an toàn tiền bán hàng, nhất là lưu ý thực hiện các biện pháp quản lý đảm bảo an toàn tiền bán hàng tại các cửa hàng xăng dầu; Xây dựng chương trình tiết kiệm chi phí kinh doanh, giảm giá thành vận tải, chống lãng phí và quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư.

*(Báo cáo trên đã được ĐHĐCĐ thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây ngày 04/4/2018 biểu quyết thông qua).*

**CHỦ TỌA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY**



**CHỦ TỊCH**  
*Lê Tự Cường*



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31/12/2017  
 (Trích báo cáo đã được kiểm toán)

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm (báo cáo)	Năm (trước)
<b>TÀI SẢN</b>					
A -	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	100		35,620,131,092	30,509,789,490
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		9,595,826,835	1,483,076,079
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02		
III.	Các khoản phải thu	130		18,921,586,015	20,779,543,284
IV.	Hàng tồn kho	140		5,936,626,115	6,891,617,336
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		1,166,092,127	1,355,552,791
B -	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	200		64,609,802,664	62,974,848,812
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		44,174,000	32,634,000
II.	Tài sản cố định	220		59,485,981,550	58,827,968,443
III.	Bất động sản đầu tư	230	V.12		
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		1,013,319,689	
V.	Tài sản dài hạn khác	260		4,066,327,425	4,114,246,369
C	<b>LỢI THỂ THƯƠNG MẠI</b>	269			
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		270		100,229,933,756	93,484,638,302
<b>NGUỒN VỐN</b>					
A -	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	300		66,009,360,612	62,577,898,154
I.	Nợ ngắn hạn	310		33,969,240,335	30,683,955,995
II.	Nợ dài hạn	330		32,040,120,277	31,893,942,159
B -	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	400		34,220,573,144	30,906,740,148
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.22	34,220,573,144	30,906,740,148
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
C	<b>LỢI ÍCH CÔ ĐỒNG THIỂU SỐ</b>	439			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		440		100,229,933,756	93,484,638,302

*Ghi chú: Gửi kèm báo cáo kiểm toán độc lập*



**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**  
Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017  
(Trích báo cáo đã được kiểm toán)

Mẫu số B 01-DN/HN

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm (báo cáo)	Năm (trước)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	817,536,574,958	741,743,387,052
2.	Các khoản giảm trừ	03	VI.26		
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.27	817,536,574,958	741,743,387,052
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.28	762,633,755,617	682,121,610,732
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		54,902,819,341	59,621,776,320
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	19,065,961	31,354,704
7.	Chi phí tài chính	22	VI.30	2,062,010,802	1,886,636,895
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2,040,958,820	1,866,014,626
8.	Chi phí bán hàng	24		28,235,329,584	31,904,980,609
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		19,052,635,694	20,733,883,950
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5,571,909,222	5,127,629,570
11.	Thu nhập khác	31		352,735,691	143,592,762
12.	Chi phí khác	32		578,145,633	16,363,636
13.	Lợi nhuận khác	40		(225,409,942)	127,229,126
14.	Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong Công ty LDLK	45			
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5,346,499,280	5,254,858,696
16.	Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51	VI.31	1,042,854,354	1,065,046,766
17.	Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32		
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4,303,644,926	4,189,811,930
18.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61			
18.2	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	62		4,303,644,926	4,189,811,930
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		2,500	2,000

Ghi chú: Gửi kèm báo cáo kiểm toán độc lập





PETROLIMEX

-----oOo-----

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2018

## TỜ TRÌNH

### PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017

(Kèm theo Nghị quyết số 122/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây)

#### I. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận:

- Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây;
- Căn cứ Nghị quyết số 122/NQ-ĐHĐCĐ đã được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/3/2017;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam;
- Căn cứ kết quả SXKD thực hiện năm 2017

#### II. Số liệu phân phối cụ thể như sau

1/Tổng Lợi nhuận sau thuế năm 2017 của Công ty: 4.303.644.926 đồng.

#### 2/ Phân phối lợi nhuận

##### 2.1/ Chi trả cổ tức năm

- Mức chia cổ tức năm 2017 là 19% bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty dự kiến số tiền là 3.495.950.000 đồng (người sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 19 cổ phiếu mới). (Có tờ trình phương án kèm theo)

- Thời gian thực hiện chia cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu: Dự kiến Quý II năm 2018

##### 2.2/ Phân phối các quỹ:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 538.794.926 đồng

Trong đó:

+ Quỹ khen thưởng: 300.000.000 đồng

+ Quỹ phúc lợi: 238.794.926 đồng

- Quỹ khen thưởng của người quản lý (bằng 1,5 tháng lương của người quản lý năm 2017): 268.900.000 đồng

(Tờ trình đã được ĐHĐCĐ thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây ngày 04/4/2018 biểu quyết thông qua).

CHỦ TỌA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY



CHỦ TỊCH  
*Lê Đức Cường*



Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2018

### **TỜ TRÌNH**

#### **Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017**

(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây)

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ban hành ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây;
- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây đề xuất phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017, cụ thể như sau:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 1.839.975 cổ phần
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 349.595 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng mệnh giá phát hành: 3.495.950.000 đồng (Ba tỷ bốn trăm chín lăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại ngày chốt danh sách để phát hành cổ phiếu trả cổ tức.
- Tỷ lệ phát hành: 19% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phần cũ sẽ được nhận thêm 19 cổ phần mới).
- Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh: Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông được nhận khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.
- Nguồn sử dụng: nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thời điểm 31/12/2017 trên Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- Thời gian thực hiện: dự kiến trong quý II/2018
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
  - + Triển khai phương án phát hành chi tiết, lựa chọn thời điểm phát hành.



+ Thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật. Sau khi phát hành thành công sẽ thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

+ Đăng ký tăng vốn và sửa Điều lệ theo quy định của pháp luật.

(Tờ trình đã được ĐHĐCĐ thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây ngày 04/4/2018 biểu quyết thông qua).

**CHỦ TỌA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY**



*[Handwritten signature]*  
**CHỦ TỊCH**  
*Lê Lợi Cường*



Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2018



PETROLIMEX

**PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN**  
**THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TRẢ CỔ TỨC BẰNG CỔ PHIẾU**  
(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT công ty tại cuộc họp ngày 10/02/2017; Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán;

HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây trình Đại hội đồng cổ đông phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ như sau:

**1. Mục đích yêu cầu tăng vốn Điều lệ:**

1.1 Cơ cấu lại vốn cho hợp lý, nâng cao vị thế và năng lực tài chính của Công ty, đảm bảo tăng sức cạnh tranh của Công ty trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế.

- Vốn Điều lệ của Công ty hiện nay là: 18.399.750.000 đồng
- Tổng tài sản có đến 31/12/2017 là: 100.229.933.756 đồng
- Tỷ lệ Vốn Điều lệ/Tổng tài sản: 18,35%
- Tỷ lệ Vốn CSH/Tổng tài sản: 34%

Tỷ lệ Vốn Điều lệ/Tổng tài sản như vậy là thấp so với quy mô vốn và tài sản thực tế của Công ty. Để đảm bảo cơ cấu vốn hợp lý của Công ty thì tỷ lệ Vốn Điều lệ/Tổng tài sản cần phải đạt từ 30% đến 40%.

1.2 Công ty cần vốn để đầu tư thay thế một số phương tiện vận tải đã quá cũ và hết niên hạn sử dụng và xây dựng mới cửa hàng xăng dầu.

**2. Phương án sử dụng vốn Điều lệ sau khi tăng:**

**2.1 Mức tăng vốn Điều lệ:**

- Vốn Điều lệ của Công ty hiện có: 18.399.750.000 đồng
- Vốn dự kiến tăng trong đợt phát hành: 3.495.950.000 đồng
- Vốn Điều lệ sau khi phát hành tăng: 21.895.700.000 đồng

**2.2 Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:**

Kế hoạch năm 2018 Công ty đầu tư mua 03 xe ô tô xi téc, dung tích từ 18-26 m<sup>3</sup> để thay thế dần các xe hết niên hạn sử dụng theo quy định của Nhà nước; đầu tư xây dựng mới cửa hàng xăng dầu. Tổng giá trị đầu tư năm 2018 dự kiến là 15.173.000.000 đồng.

Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn Điều lệ tăng thêm từ đợt phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu dự kiến là: 3.495.950.000 đồng;

- Từ nguồn vốn khấu hao và huy động khác là: 11.677.050.000 đồng.

(Tờ trình đã được ĐHĐCĐ thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây ngày 04/4/2018 biểu quyết thông qua).

**CHỦ TỌA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY**



*[Handwritten signature]*  
**CHỦ TỊCH**  
*Lê Quý Cường*





PETROLIMEX

## BÁO CÁO

### Về quỹ tiền lương và thù lao của các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2017

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2018 của Đại hội đồng cổ  
đông thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây)

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây;

Căn cứ Nghị quyết 122/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2017 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây về việc thông qua phương án trả thù lao cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS năm 2017 và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty năm 2017;

HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua Báo cáo về việc quyết toán quỹ tiền lương và thù lao đối với các thành viên HĐQT, các thành viên BKS và Ban điều hành năm 2017 như sau:

1. Mức lương và thù lao của các thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban điều hành kế hoạch năm 2017 như sau:

- Tổng thù lao của HĐQT là: 91,44 triệu đồng
- Tổng tiền lương của Trưởng Ban KS công ty chuyên trách là: 327,6 triệu đồng
- Tổng quỹ tiền lương của Ban điều hành (Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty) là: 1.701,6 triệu đồng.

2. Quỹ tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban điều hành thực tế chi trả năm 2017 như sau:

- Tổng thù lao của HĐQT năm 2017 là: 96,97 triệu đồng
- Tổng tiền lương của Trưởng Ban KS chuyên trách là: 347,77 triệu đồng
- Tổng quỹ tiền lương của Ban điều hành (Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty) là: 1.804,1 triệu đồng.

(Có báo cáo chi tiết về quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban điều hành kèm theo)

(Báo cáo trên đã được ĐHĐCĐ thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây ngày 04/4/2018 biểu quyết thông qua).

**CHỦ TỌA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY**



CHỦ TỊCH  
*Lê Tư Cường*

**TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ XĂNG DẦU PETROLIMEX  
CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY**

**BÁO CÁO  
QUYẾT TOÁN QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG  
CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2017**

**A. Các chỉ tiêu cơ bản năm 2017**

- Lợi nhuận sau thuế thực hiện: 4.303 triệu đồng (Trong đó: Số tiền thanh lý tài sản là 274,4 triệu đồng).
- Vốn chủ sở hữu: 34.220 triệu đồng
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu: 11,8%

**B. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2017**

TT	Họ tên	Chức danh	Mức lương/ thù lao cơ bản (tr.đ/th)	Mức lương/ thù lao thực hiện (tr.đ/th)	Số tháng được hưởng	Tiền lương/ thù lao thực hiện (tr.đ)	Tiền thưởng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)x(6)	(8)	(9)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					<b>96,97</b>		
1	Vũ Quang Tuấn	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	29	8,08	12	96,97		
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>					<b>347,77</b>		
1	Chu Đức Hậu	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	20,8	28,98	12	347,77		
<b>III</b>	<b>Ban điều hành</b>					<b>1.804,1</b>		
1	Lê Tự Cường	Giám đốc	26	36,23	12	434,72		
2	Nguyễn Tiến Cường	Phó Giám đốc	20,8	28,98	12	347,77		
3	Nguyễn Tử Bình	Phó Giám đốc	20,8	28,98	12	347,77		
4	Bùi Văn Thường	Phó Giám đốc	20,8	28,98	12	347,77		
5	Ngô Thị Vui	Kế toán trưởng kiêm thư ký HĐQT	19,5	27,17	12	326,04		





PETROLIMEX

## TỜ TRÌNH

**Về phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT,  
thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty năm 2018**

(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2018 của Đại hội đồng cổ  
đông thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây)

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây;

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về lao động, tiền  
lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước  
và Thông tư hướng dẫn số 28/2016/TT-BLĐTBXH;

Căn cứ văn bản số: 005/PTC-HĐTV ngày 22/01/2018 của HĐTV Tổng công ty  
Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex về việc quyết toán tiền lương năm 2017 và công tác tiền  
lương, bảo hiểm năm 2018;

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ  
Petrolimex Hà Tây;

HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây kính trình  
ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 về phương án trả lương, thù lao cho các thành viên  
HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2018 như sau:

### **1. Quỹ tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2018:**

- Tổng quỹ thù lao kế hoạch năm 2018 của thành viên HĐQT, thành viên Ban  
Kiểm soát công ty là: **170.720.000** đồng

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 của Người quản lý công ty là:  
**2.873.600.000** đồng

Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số người quản lý thực  
tế (tính bình quân theo tháng), kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD của công ty và theo  
quy định của Nghị định 53, Thông tư 28, hướng dẫn của Tổng công ty.

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

**2. Phương thức trả:** Thực hiện tạm thanh toán hàng tháng và được quyết toán  
khi kết thúc năm tài chính. HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông  
qua.

(Báo cáo trên đã được ĐHĐCĐ thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ  
Petrolimex Hà Tây ngày 04/4/2018 biểu quyết thông qua).

**CHỦ TỌA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY**



**CHỦ TỊCH**  
*Lê Đức Cường*

TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ XĂNG DẦU PETROLIMEX  
CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

**KẾ HOẠCH QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO  
CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2018**

TT	Chức danh	Số người	Mức lương bình quân kế hoạch (1.000 đ)	Số tháng	Quỹ lương, thù lao kế hoạch (1.000 đ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3)x(4)x(5)
<b>I</b>	<b>Quỹ thù lao TV HĐQT, BKS</b>				<b>170,720</b>
1	Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách				
-	Chủ tịch HĐQT	1	40.400 x 20%	2	16,160
-	Thành viên HĐQT	1	28.800 x 20%	10	57,600
2	Thù lao thành viên Ban kiểm soát	2	20.200 x 20%	12	96,960
<b>II</b>	<b>Quỹ tiền lương Người quản lý</b>				<b>2,873,600</b>
1	Chủ tịch HĐQT	1	40,400	10	404,000
2	Giám đốc	1	36,000	2	72,000
3	Phó giám đốc, TV HĐQT	5	28,800	12	1,728,000
3	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	28,800	12	345,600
4	Kế toán trưởng	1	27,000	12	324,000





Hà Nội, Ngày 04 tháng 4 năm 2018

## TỜ TRÌNH

Về việc: **Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018**

**Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây**

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 11 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ các tiêu thức lựa chọn và danh sách Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây như sau:

### 1. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2017;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

### 2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây là:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam
- Công ty TNHH kiểm toán An Việt
- Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán kiểm toán Nam Việt

(Tờ trình đã được ĐHĐCĐ thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây ngày 04/4/2018 biểu quyết thông qua).

**CHỦ TỌA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY**



CHỦ TỊCH  
*Lê Tư Cường*





PETROLIMEX

Hà Nội, Ngày 04 tháng 4 năm 2018

## TỜ TRÌNH

### Về việc: **Phê duyệt ký kết Hợp đồng mua bán xăng dầu và Hợp đồng vận chuyển xăng dầu**

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây)

Căn cứ quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 về việc Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với cổ đông lớn;  
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây;  
Căn cứ tình hình thực tế sản xuất, kinh doanh của công ty;  
Giám đốc Công ty đã đàm phán và hoàn thiện Hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu, Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển xăng dầu giữa Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây và Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex (Công ty mẹ). Cụ thể như sau:

#### 1. Hợp đồng mua bán xăng dầu.

- Đơn vị bán: Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex;
- Đơn vị mua: Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây;
- Phạm vi công việc: Mua bán các mặt hàng xăng dầu (theo cơ chế kinh doanh xăng dầu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam);
- Thời gian thực hiện Hợp đồng: Từ ngày 01/10/2017;
- Tổng khối lượng hàng hóa dự kiến là 51.000 m<sup>3</sup> xăng dầu/năm;
- Tổng giá trị dự kiến là 750 tỷ đồng/năm

#### 2. Hợp đồng dịch vụ vận chuyển xăng dầu.

- Đơn vị thuê vận chuyển: Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex;
- Đơn vị vận chuyển (chủ phương tiện): Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây;
- Phạm vi công việc: Vận chuyển xăng dầu từ các kho xăng dầu đến các cửa hàng bán lẻ xăng dầu và các khách hàng bán buôn/đại lý/TNPP của các Công ty xăng dầu thành viên của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và các khách hàng khác của Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex;
- Thời gian thực hiện Hợp đồng: Năm 2018;
- Sản lượng vận chuyển dự kiến là 45.000.000 m<sup>3</sup>.km/năm ( $\pm 10\%$ );
- Tổng giá trị dự kiến là 85 tỷ đồng/năm (đơn giá cước theo quy định của Tập đoàn).

Tờ trình đã được ĐHĐCĐ thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây ngày 04/4/2018 biểu quyết thông qua).

**CHỦ TỌA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY**



CHỦ TỊCH  
*Lê Đức Cường*





## TỜ TRÌNH

*Về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc*

*Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây*

*(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây)*

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây;

Căn cứ Nghị quyết số: 003/PTC-NQ-HĐTV ngày 26/02/2018 của HĐTV Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex; Nghị quyết số: 23/PTS-NQ-HĐQT ngày 02/03/2018 của HĐQT Công ty về việc bầu chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây;

Căn cứ văn bản số: 032/PTC-HĐTV ngày 24/03/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex về việc giới thiệu nhân sự tham gia HĐQT công ty;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua về việc ông Lê Tự Cường – Thành viên HĐTV Tổng công ty, Trưởng nhóm đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty giữ chức Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây. Lý do:

Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây là Công ty cổ phần đại chúng quy mô nhỏ, chưa niêm yết; Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty sẽ tạo mối quan hệ phối hợp tốt giữa HĐQT và Ban giám đốc, đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả cao trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD Công ty; tạo thuận lợi trong quá trình triển khai và thực thi Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

*(Tờ trình đã được ĐHĐCĐ thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây ngày 04/4/2018 biểu quyết thông qua).*

**CHỦ TỌA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY**



**CHỦ TỊCH**  
*Lê Tự Cường*



## TỜ TRÌNH

*Về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ.*

**Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây**

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

- Căn cứ thực tiễn quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây.

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ hiện hành để phù hợp với các quy định của Pháp luật và thực tiễn quản lý, điều hành của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây.

*(Bản nội dung chi tiết đính kèm Tờ trình này)*

*(Tờ trình đã được ĐHĐCĐ thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây ngày 04/4/2018 biểu quyết thông qua).*

**CHỦ TỌA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY**



CHỦ TỊCH  
*Lê Đức Cường*



## PHỤ LỤC

(Đính kèm Tờ trình ĐHDCCD về việc sửa đổi Điều lệ công ty)

### Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần in nghiêng, bôi đậm.
- Luật Doanh nghiệp 2014 là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Thông tư 95/2017/TT – BTC là Thông tư số 95/2017/TT-BTC/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP/NĐ – CP là Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p><b>PHẦN MỞ ĐẦU</b></p> <p>Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 05 tháng 04 năm 2016. Được sửa đổi Khoản 1 Điều 5 và Phụ lục số 01 ngày 30 tháng 6 năm 2017 căn cứ quyết định số 11 /QĐ-HĐQT ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây.</p>	<p><b>PHẦN MỞ ĐẦU</b></p> <p>Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây được thông qua theo <b>Nghị quyết</b> hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào <b>ngày 04 tháng 04 năm 2018</b>.</p>	<p>Dự thảo sửa đổi đã điều chỉnh nội dung rất nhiều Điều, Khoản khác</p>
<b>CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b>	<b>CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b>	

<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>Không có</p>	<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>6. “<i>Luật Chứng khoán</i>” là <i>Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010.</i></p> <p>8. “<i>Người có liên quan</i>” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và <i>khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;</i></p>	<p>Bổ sung căn cứ pháp lý</p> <p>Theo quy định tại khoản 9, Điều 2 Nghị định 71/2017 – Giải thích thuật ngữ</p>
<p><b>Điều 2. Tên, loại hình doanh nghiệp, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p> <p>4. Trụ sở đăng ký của Công ty: a) Địa chỉ: Km17- Quốc lộ 6, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam b) Điện thoại: <u>33 535 228</u> c) Fax: <u>33 531 214</u></p>	<p><b>Điều 2. Tên, loại hình doanh nghiệp, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p> <p>4. Trụ sở đăng ký của Công ty: a) Địa chỉ: Km17 - Quốc lộ 6, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam b) Điện thoại: <u>0243 3535 228</u> c) Fax: <u>0243 3531 214</u></p> <p>5. <i>Chi nhánh trực thuộc:</i> <i>Bộ Chi nhánh PTS Hà Nội</i></p>	<p>Cập nhật số điện thoại công ty, chấm dứt hoạt động Chi nhánh PTS Hà Nội từ 01/01/2018</p>
<p><b>CHƯƠNG II.</b></p> <p><b>VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b></p> <p><b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p>	<p><b>CHƯƠNG II.</b></p> <p><b>VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b></p> <p><b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p>	



<p><b>lập</b></p>	<p>1. Vốn điều lệ của công ty là: 18.399.750.000 VNĐ (Bằng chữ: Mười tám tỷ ba trăm chín mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).</p>	<p>1. Vốn điều lệ của công ty là: 18.399.750.000 VNĐ (Bằng chữ: Mười tám tỷ ba trăm chín mươi bảy triệu năm mươi nghìn đồng). <b>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.839.975 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</b></p>	<p>Theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 – Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p>
<p><b>Không có</b></p>	<p><b>7. Công ty có thể mua lại cổ phần do chính Công ty phát hành theo những cách thực được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.</b></p>	<p><b>7. Công ty có thể mua lại cổ phần do chính Công ty phát hành theo những cách thực được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.</b></p>	<p>Theo quy định tại khoản 7, Điều 6 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 – Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p>
<p><b>Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác</b></p>	<p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của công ty.</p>	<p><b>Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác</b></p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của công ty, sẽ được phát hành có dấu và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của công ty.</p>	<p>Theo quy định tại Điều 8 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 – Chứng chỉ chứng khoán khác</p>
<p><b>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</b></p>	<p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị</p>	<p><b>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</b></p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu <b>đăng ký giao dịch</b> trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị</p>	<p>Công ty hiện đang đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch Upcom</p>

thị trường chứng khoán.	trường chứng khoán.	
<b>Điều 9. Thu hồi cổ phần</b> 4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. <i>Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi, Công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại Điều 112 Luật Doanh nghiệp</i>	<b>Điều 9. Thu hồi cổ phần</b> 4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. <i>Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi, Công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại Điều 112 Luật Doanh nghiệp</i>	Theo quy định tại Khoản 2d, Điều 122 Luật doanh nghiệp 2014 - Thanh toán cổ phần đã đăng kí mua khi đăng kí doanh nghiệp
<b>CHƯƠNG III. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ</b>	<b>CHƯƠNG III. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ</b>	
<i>Mục 1. Cơ cấu tổ chức quản lý</i>	<i>Mục 1. Cơ cấu tổ chức quản lý</i>	
<b>Điều 11. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b> 2. Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.	<b>Điều 11. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b> 2. <i>Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật.</i> Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Sửa theo quy định tại Điều 13 Luật doanh nghiệp 2014 - Người đại diện theo pháp luật (Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp)



<p><b>Mục 2. Cổ đông và Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Mục 2. Cổ đông và Đại hội đồng cổ đông</b></p>	
<p><b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b></p>	
<p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây: d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác;</p>	<p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây: d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác <b>trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 Luật Doanh nghiệp;</b></p>	<p>Quy định chặt chẽ hơn theo quy định tại điểm d, Khoản 1, Điều 114 Luật doanh nghiệp 2014 – Quyền của cổ đông phổ thông</p>
<p>f) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty.</p>	<p>f) Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với <b>số cổ phần đã góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ đối với Nhà nước, thuế, phí) và thanh toán.</b></p>	<p>Theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư 95/2017 – Quyền của cổ đông</p>
<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây: d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần và tỷ lệ cổ phần và thời điểm đăng ký chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây: d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ <b>trụ sở chính</b>, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc <b>mã số</b> doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ</p>	<p>Theo quy định tại điểm d, Khoản 2, Điều 114 Luật doanh nghiệp 2014 – Quyền của cổ đông phổ thông</p>



<p>cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	<p>lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	
<p><b>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông</b></p>	<p><b>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông</b></p>	<p>Theo quy định tại khoản 4, Điều 13 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 – Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông</p>
	<p><b>4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</b></p>	
	<p><b>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</b></p>	<p>Theo quy định tại khoản 6, Điều 13 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 – Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông</p>
	<p><b>a. Vi phạm pháp luật;</b></p>	
	<p><b>b. Tiên hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</b></p>	
	<p><b>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</b></p>	
<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p>	
	<p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.</p>	
<p><b>Điều 15. Thâm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp</p>



<p>đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.</p>	<p>thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.</p>	
<p>2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của công ty;</p> <p>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán, việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</p> <p>đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công</p>	<p>3. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b) <b>Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</b></p> <p>c) <b>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</b></p> <p>d) <b>Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</b></p> <p>e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>f) <b>Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</b></p> <p>g) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>h) <b>Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</b></p> <p>i) <b>Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển</b></p>	<p>Theo quy định tại Điều 15 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017</p>



<p>ty và cổ đông công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>k) Quyết định các vấn đề tài chính khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p><b>đôi Công ty;</b></p> <p><b>j) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</b></p> <p>k) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông Công ty;</p> <p>l) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã phát hành của mỗi loại;</p> <p>m) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p><b>n) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</b></p> <p>o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	
<p><b>Điều 15. Thăm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><u>2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u></p> <p>Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và</p>	<p>4. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh</p>	<p>Kết cấu lại thứ tự các điều khoản</p>



<p>thông qua các vấn đề sau đây:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;</p> <p>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</p> <p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>f) Lựa chọn công ty kiểm toán;</p> <p>g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p>	<p>doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;</p> <p>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</p> <p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>f) Lựa chọn công ty kiểm toán;</p> <p>g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p>	
<p>f) Lựa chọn công ty kiểm toán;</p> <p>g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p>	<p><b>5. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</b></p> <p>a) Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 3 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017</p>

		<i>dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</i>	
		<b>6. Tất cả các nghị quyết và các văn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</b>	Theo quy định tại Khoản 4 Điều 15 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017
<b>Điều 15. Thâm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 15. Thâm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>1. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</b>	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017
<b>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</b>	<b>2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</b>	<b>b) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn 2/3 số thành viên quy định tại Điều lệ này:</b>	Theo Khoản 3 Điều 136 Luật doanh nghiệp 2014 - Thâm quyền triệu tập ĐHĐCĐ và Khoản 3 Điều 156 Luật doanh nghiệp 2014
<b>b) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn 2/3 số thành viên quy định tại Điều lệ này:</b>	<b>b) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số thành viên quy định</b>		



<p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3, Điều 12 của Điều lệ này;</p>	<p>tại Điều lệ này;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3, Điều 12 của Điều lệ này; <b><i>Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan.</i></b></p>	<p>- Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Theo quy định tại điểm d, Khoản 3, Điều 14 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017</p>
<p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại <u>theo quy định tại điểm b</u> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.</p>	<p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại <i>ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật</i> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.</p>	<p>Theo Khoản 4 Điều 136 Luật doanh nghiệp 2014 - Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ</p>
<p><b>Điều 16. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>c) Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.</p> <p>Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền <u>trước khi</u> vào phòng họp.</p>	<p><b>Điều 16. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>c) Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.</p> <p>Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền <b><i>trước khi đăng ký dự họp</i></b> trước <b><i>trước khi</i></b> vào phòng họp.</p>	<p>Theo quy định tại điểm c, Khoản 2, Điều 16 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017</p>



<p><b>Điều 17. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p>	<p><b>Điều 17. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 1, Điều 17 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017</p>
<p><b>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; <i>Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</i></p>	<p><b>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; <i>Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</i></p>	<p>Theo quy định khoản 2 Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ-CP - Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p><b>Điều 17. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p> <p><b>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chuẩn bị chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với Luật pháp và các quy định của công ty;</p> <p>Không có</p>	<p><b>Điều 17. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p> <p><b>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chuẩn bị chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với Luật pháp và các quy định của công ty;</p> <p>b) <i>Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</i></p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố</p>	<p>Theo quy định điểm b, Khoản 7, Điều 136 Luật doanh nghiệp 2014 – Thâm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Theo quy định tại khoản 3, Điều 18 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính</p>



<p>trên website của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p>	<p>trên website của công ty, <b>đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.</b> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p>	<p>kèm Thông tư 95/2017 - Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>Theo quy định tại khoản 4, Điều 18 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn</p>	<p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:</p> <p>b) Vào thời điểm <b>kiến nghị</b>, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% tổng số cổ</p>	<p>Theo quy định tại khoản 5, Điều 18 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>

<p>hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng;</p>	<p>phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng;</p>	
<p><b>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p>Chuyển quy định tại khoản 4, Điều 19 Điều lệ hiện hành vào điều khoản này</p>
<p><u>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.</u></p>		<p>Chuyển nội dung này vào Điều 18 Dự thảo Điều lệ sửa đổi</p>
<p><b>Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	
<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.</p>	<p>1. <i>Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ này.</i></p> <p>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.</p>	<p>Quy định chặt chẽ hơn</p>



	<p><b>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.</b></p>	<p>Theo quy định tại khoản 4, Điều 22 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Gửi thư. <u>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</u> Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p>	<p>5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p>	<p>Đưa nội dung này vào khoản 4 cùng Điều lệ khoản</p>
<p>5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p>	<p>6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số <b>phiếu</b> biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p>	<p>Bổ sung cho rõ nghĩa</p>

<p><b>Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.</p>	<p><b>Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p>	<p>Theo quy định tại khoản 3, Điều 23 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p><i>Không có</i></p>	<p><b>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</b></p>	<p>Theo quy định tại khoản 4, Điều 23 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p><b>Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p><b>Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên <b>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</b> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Theo quy định tại Điều 24 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>



<p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>	<p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Theo quy định tại Điều 24 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>
<p><b>Điều 28. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Các cổ đông năm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông, nhóm cổ đông năm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.</p>	<p><b>Điều 28. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Các cổ đông năm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông, nhóm cổ đông năm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với thực tiễn của công ty</p>
<p><b>Điều 29. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	<p><b>Điều 29. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	<p>Theo quy định tại khoản 4, Điều 29 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Chủ tịch HĐQT</p>



	<p><b>4. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể không phải là cổ đông của Công ty.</b></p>	<p>Theo thực tiễn của Công ty</p>
<p><b>Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. <i>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</i></p>	<p>Theo quy định tại khoản 4, Điều 29 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>
<p><b>Điều 31. Cuộc họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;</p> <p>b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p>	<p><b>Điều 31. Cuộc họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;</p> <p>b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên <b>điều hành</b> Hội đồng quản trị;</p>	<p>Theo quy định tại khoản 4, Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014 – Cuộc họp Hội đồng quản trị</p>
<p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;</p>	<p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;</p> <p><b>Trường hợp cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ</b></p>	<p>Theo quy định tại khoản 9, Điều 30 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>



d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.  
Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

*chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau, phải đảm bảo môi trường thành viên tham gia họp đều có thể:*

- *Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;*
- *Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.*

*Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.*

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch

	<p>Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p>	
<p>11. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>11. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p><i>Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</i></p>	<p>Theo quy định tại khoản 14, Điều 30 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>
<p><b>Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ này;</p> <p>b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Có đơn từ chức;</p>	<p><b>Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ này;</p> <p>b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Có đơn từ chức và được Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p><i>d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề nghị thay đổi người đại diện vốn.</i></p>	<p>Bổ sung khoản c cho chặt chẽ Bổ sung khoản d theo thực tiễn của Công ty</p>



<p style="text-align: center;"><b>Mục 4. Giám đốc công ty</b></p> <p><b>Điều 34. Giám đốc công ty</b></p> <p>4. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (không tính biểu quyết của Giám đốc).</p>	<p style="text-align: center;"><b>Mục 4. Giám đốc công ty</b></p> <p><b>Điều 34. Giám đốc công ty</b></p> <p>4. Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc theo quy định tại Điều 35 Điều lệ này;</p> <p>b) Có đơn xin từ chức và được Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p>c) Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (không tính biểu quyết của Giám đốc).</p>	
<p style="text-align: center;"><b>Mục 5. Ban Kiểm soát</b></p> <p><b>Điều 37. Ban Kiểm soát</b></p> <p>1. Ban Kiểm soát Công ty có ba (03) Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại.</p> <p>2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên và phải làm việc chuyên trách tại công ty.</p>	<p style="text-align: center;"><b>Mục 5. Ban Kiểm soát</b></p> <p><b>Điều 37. Ban Kiểm soát</b></p> <p>1. Ban Kiểm soát Công ty có ba (03) Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.</p>	<p>Theo quy định tại khoản 1, Điều 37 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Ban kiểm soát</p> <p>Theo quy định tại khoản 2, Điều 163 Luật doanh nghiệp 2014 – Ban kiểm soát</p>



<p>5. Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.</p>	<p>5. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.</p>	<p>Sửa đề phù hợp với thực tiễn của Công ty</p>
<p><b>Điều 38. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên</b></p>	<p><b>Điều 38. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên</b></p>	
<p>2. Kiểm soát viên công ty phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;</p>	<p>2. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; 3. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;</p>	<p>Theo quy định tại khoản 2, Điều 20 Nghị định 71/2017 – Kiểm soát viên</p>
<p><b>Điều 44. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc</b></p>	<p><b>Điều 44. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc</b></p>	
<p>2. Thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc được trả trên nguyên tắc sau đây: a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;</p>	<p>2. Thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc được trả trên nguyên tắc sau đây: a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. <b>Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí.</b> Tổng mức thù lao của Hội</p>	<p>Theo quy định tại Điều 158 Luật doanh nghiệp 2014 – Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng giám đốc</p>



<p>5. Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;</p>	<p>đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;</p> <p>5. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.</p>	<p>Sửa đề phù hợp với thực tiễn của công ty</p>
<p><b>Điều 52. Chế độ kế toán</b></p> <p>1. Chế độ kế toán công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p> <p>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của công ty.</p> <p>3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.</p>	<p><b>Điều 52. Chế độ kế toán</b></p> <p>1. Chế độ kế toán công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p> <p>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của công ty.</p> <p>3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu</p>	<p>Theo quy định tại khoản 1, Điều 47 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Chế độ kế toán</p> <p>Theo quy định tại khoản 2, Điều 47 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Chế độ kế toán</p> <p>Theo quy định tại khoản 3, Điều 47 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Chế độ kế toán</p>



	<p><i>trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</i></p>	
<p><b>CHƯƠNG VI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</b></p>	<p><b>CHƯƠNG VI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</b></p>	
<p><b>Điều 53. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b></p> <p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này, và phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được <u>Đại hội đồng cổ đông thông qua</u> cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p>	<p><b>Điều 53. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b></p> <p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này, và phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được <i>kiểm toán</i> cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p>	<p>Phù hợp với thực tiễn</p>
<p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo <u>sáu tháng và quý</u> theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo <i>tài chính</i> theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, <i>Sở giao dịch Chứng khoán</i> và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Công ty không thuộc đối tượng phải công bố Báo cáo tài chính 6 tháng và quý theo quy định tại Thông tư 155/2015</p>
<p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo <u>sáu tháng và quý</u> của công ty phải được công bố</p>	<p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo <i>tài chính</i> của công ty phải được công bố trên</p>	<p>Công ty không thuộc đối tượng phải công bố Báo cáo tài chính 6 tháng và quý theo quy định tại Thông tư 155/2015</p>



trên website của công ty.	website của công ty.
<b>Điều 55. Kiểm toán</b>	<b>Điều 55. Kiểm toán</b>
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.	4. Kiểm toán viên <b>độc lập</b> thực hiện việc kiểm toán công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.
<b>CHƯƠNG VIII. CON DẤU</b>	<b>CHƯƠNG VIII. CON DẤU</b>
<b>Điều 58. Con dấu</b>	<b>Điều 58. Con dấu</b>
1. Hội đồng quản trị quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của công ty và con dấu được khác theo quy định của luật pháp.	1. Hội đồng quản trị quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của công ty. <b>Công ty có trách nhiệm thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh</b> và con dấu được khác theo quy định của luật pháp.
<b>CHƯƠNG X. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b>	<b>CHƯƠNG X. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b>
<b>Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b>	<b>Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b>
1. b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người quản lý khác. Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày	1.b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người quản lý khác. Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày
	Theo quy định tại Điều 50 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Kiểm toán
	Theo quy định tại khoản 2, Điều 44 Luật doanh nghiệp 2014 – Con dấu
	Theo quy định tại khoản 1, Điều 55 Điều lệ mẫu – Phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017 - Giải quyết tranh chấp nội bộ



<p>trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban kiểm soát chi định Trường Ban kiểm soát chi định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là <u>tài cho</u> quá trình giải quyết tranh chấp.</p>	<p>các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban kiểm soát chi định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là <u>trung gian hòa giải</u> cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p>
<p><b>CHƯƠNG XI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b></p>	<p><b>CHƯƠNG XI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b></p>
<p><b>Điều 63. Ngày hiệu lực</b> 1. Bản Điều lệ này gồm 11 Chương, 63 Điều, được Đại hội đồng cổ đông công ty nhất trí thông qua và có hiệu lực từ ngày <u>30 tháng 6 năm 2017</u>.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau, trong đó: - Một (01) bản gửi <u>HĐQT Petrolimex</u>;</p>	<p><b>Điều 63. Ngày hiệu lực</b> 1. Bản Điều lệ này gồm 11 Chương, 63 Điều, được Đại hội đồng cổ đông công ty nhất trí thông qua và có hiệu lực từ ngày <u>04 tháng 04 năm 2018</u>.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau, trong đó: - Một (01) bản gửi <u>Hội đồng thành viên Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex</u>;</p>
<p><b>Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ nhưng không làm thay đổi nội dung các Điều, Khoản.</b></p> <p>(Nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty đã được ĐHĐCD thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây ngày 04/4/2018 biểu quyết thông qua).</p>	

**CHỦ TỌA ĐHĐCD THƯỜNG NIÊN 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY**

26 Q. HÀ ĐÔNG. TP. HÀ NỘI



CHỦ TỊCH





## TỜ TRÌNH

### *Về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây*

*(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây)*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

- Căn cứ thực tiễn quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây.

Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo đúng quy định của Pháp luật và phù hợp với thực tiễn quản lý, điều hành của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây.

*(Bản nội dung chi tiết đính kèm Tờ trình này)*

*(Tờ trình đã được ĐHĐCĐ thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây ngày 04/4/2018 biểu quyết thông qua).*

**CHỦ TỌA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY**



CHỦ TỊCH  
*Lê Tư Cường*

# **QUY CHẾ QUẢN TRỊ**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ...../NQ/ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 04 năm 2018  
của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây)*

Hà Nội, tháng 04 năm 2018



# MỤC LỤC

<b>MỤC LỤC</b> .....	<b>2</b>
<b>CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	<b>4</b>
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	4
Điều 2. Giải thích thuật ngữ.....	4
Điều 3. Quy chế quản trị công ty .....	5
<b>CHƯƠNG II: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ</b> .....	<b>5</b>
Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty .....	5
<b>CHƯƠNG III: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG</b> .....	<b>5</b>
Điều 5. Quyền của cổ đông.....	5
Điều 6. Trách nhiệm của cổ đông lớn .....	6
<b>CHƯƠNG IV: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	<b>6</b>
Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường .....	6
Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên .....	7
Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	7
<b>CHƯƠNG V: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>7</b>
Điều 10. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.....	7
Điều 11. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.....	8
Điều 12. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị.....	8
Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	8
Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	8
Điều 15. Người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền.....	9
Điều 16. Quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị .....	9
Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị .....	9
Điều 18. Thù lao, tiền lương và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	9
Điều 19. Thư ký công ty .....	10
<b>CHƯƠNG VI: BAN KIỂM SOÁT</b> .....	<b>10</b>
Điều 20. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát .....	10
Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên.....	10
Điều 22. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát .....	11
Điều 23. Cuộc họp của Ban kiểm soát .....	11
Điều 24. Thù lao, tiền lương và các khoản lợi ích khác của Kiểm soát viên.....	11
<b>CHƯƠNG VII: BAN ĐIỀU HÀNH</b> .....	<b>11</b>
Điều 25. Thành phần và tiêu chuẩn của người điều hành .....	11
Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của người điều hành .....	12
<b>CHƯƠNG VIII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH</b> .....	<b>12</b>
Điều 27. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác.....	12
Điều 28. Giao dịch với người có liên quan .....	12

Điều 29.	Giao dịch với cổ đông, người điều hành công ty và người có liên quan của các đối tượng này	13
Điều 30.	Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty.....	13
<b>CHƯƠNG IX: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>		<b>13</b>
Điều 31.	Nghĩa vụ công bố thông tin .....	13
Điều 32.	Công bố thông tin về thu nhập của Giám đốc .....	14
Điều 33.	Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc .....	14
Điều 34.	Tổ chức công bố thông tin.....	14
<b>CHƯƠNG X: GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM.....</b>		<b>14</b>
Điều 35.	Giám sát về quản trị công ty.....	14
Điều 36.	Xử lý vi phạm.....	14
<b>CHƯƠNG XI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....</b>		<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Điều 37.	Sửa đổi bổ sung .....	15
Điều 38.	Ngày hiệu lực .....	15
<b>PHỤ LỤC 1: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....</b>		<b>16</b>
<b>PHỤ LỤC 2: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>		<b>21</b>
<b>PHỤ LỤC 3: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>		<b>23</b>
<b>PHỤ LỤC 4: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN.....</b>		<b>26</b>
<b>PHỤ LỤC 5: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY .....</b>		<b>28</b>
<b>PHỤ LỤC 6: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH .....</b>		<b>30</b>
<b>PHỤ LỤC 7: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>		<b>32</b>



**QUY CHẾ QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ/ĐHĐCĐ ngày 04/04/2018  
của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây)*

**CĂN CỨ**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây.

**CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế quản trị công ty Quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông đồng thời thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và người điều hành khác, đảm bảo hoạt động của Công ty được ổn định và phát triển đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quy chế này được áp dụng cho tất cả các Cổ đông và/hoặc các thành viên không phải là cổ đông nhưng có tham gia vào việc quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

**Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
    - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
    - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
    - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
    - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
    - Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.
  - b. “Công ty” là Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây.
  - c. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
  - d. “Cổ đông lớn” là cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
  - e. “Người điều hành công ty” là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
  - f. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được theo quy định Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp.
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.



### **Điều 3. Quy chế quản trị công ty**

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế quản trị công ty. Quy chế quản trị công ty không được trái với các nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị công ty. Quy chế quản trị được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Quy chế quản trị công ty gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (Phụ lục I đính kèm);
2. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (Phụ lục II đính kèm);
3. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị (Phụ lục III đính kèm);
4. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên (Phụ lục IV đính kèm).
5. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành công ty (Phụ lục V đính kèm);
6. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc (Phụ lục VI đính kèm);
7. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác (Phụ lục VII đính kèm);

Ngoài ra, Quy chế quản trị công ty dẫn chiếu đến một số quy định trong Điều lệ Công ty; các quy chế, quy trình quản trị nội bộ của Công ty.

## **CHƯƠNG II: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ**

### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty**

Công ty hoạt động theo mô hình tổ chức quản lý sau:

#### **1. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này.

#### **2. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

#### **3. Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc quản lý và điều hành công ty.

#### **4. Giám đốc công ty**

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

## **CHƯƠNG III: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG**

### **Điều 5. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều 12 Điều lệ công ty, đặc biệt là:

a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;



- b. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - c. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của công ty;
  - d. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua các hình thức khác như:
    - Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
    - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
    - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
  - e. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong công ty.
  - f. Nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
  - g. Nghĩa vụ cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc phải đền bù cho công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.
3. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
- a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của cổ đông lớn**

- 1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác.
- 2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

### **CHƯƠNG IV: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường**

- 1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông gồm các nội dung chính sau:
  - a. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Cách thức bỏ phiếu;
  - e. Cách thức kiểm phiếu;
  - f. Cách thức phân phối quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
  - h. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;



- i. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;
  - j. Các vấn đề khác.
2. Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.
  3. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm, thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 7 Điều 136 Luật doanh nghiệp;
  4. Hàng năm công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

**Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
3. Kết quả giám sát đối với Giám đốc;
4. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
5. Các kế hoạch trong tương lai.

**Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác;
5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

## **CHƯƠNG V: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 10. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
  2. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính; lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty; đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành.
- Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.



**Điều 11. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 18 Luật doanh nghiệp.
  - b. Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
  - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác, nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

**Điều 12. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều 27 Điều lệ công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

**Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của công ty.
2. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.
3. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người điều hành khác.
5. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

**Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Chủ tịch Hội đồng quản trị có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 30 Điều lệ công ty, chi tiết như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chịu trách nhiệm chung tổ chức thực hiện mọi công việc của Hội đồng quản trị; điều khiển Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty, tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về công việc của mình;
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản hoặc thông qua các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; việc ủy quyền cho các thành viên Hội đồng quản trị khác ký thay phải được thực hiện bằng văn bản.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập, chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản trị và phân công thành viên Hội đồng quản trị chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị; Đại hội đồng cổ đông; thông báo nội dung cuộc họp và yêu cầu Giám đốc, Ban kiểm soát hoặc người điều hành khác (nếu thấy cần thiết) chuẩn bị các tài liệu, báo cáo;
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị; nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phải được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.



5. Chủ tịch Hội đồng quản trị theo dõi và đôn đốc quá trình thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

6. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 15. Người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền**

1. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì việc ủy quyền bằng văn bản cho thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Là người thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị thực thi các quyền được ủy quyền khi Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt.

b. Ký các văn bản được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền.

c. Trực tiếp phụ trách một số công việc cụ thể do Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công và ủy quyền.

d. Có quyền từ chối nhận ủy quyền khi xét thấy có những điều trái với pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 16. Quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận

5. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty.

6. Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần theo trình tự được quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp, Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 18. Thù lao, tiền lương và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.



2. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

#### **Điều 19. Thư ký công ty**

1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tuyển dụng một (01) người làm Thư ký công ty. Thư ký công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký công ty quy định tại Điều 33 Điều lệ Công ty.

### **CHƯƠNG VI: BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 20. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 thành viên. nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm.
3. Kiểm soát viên có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
  - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
  - c. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;
  - d. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
  - e. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
  - f. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

#### **Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành công ty khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.
2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.



## **Điều 22. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 39 Điều lệ công ty, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc, cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông.
2. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
3. Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
4. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

## **Điều 23. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.
2. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

## **Điều 24. Thù lao, tiền lương và các khoản lợi ích khác của Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

## **CHƯƠNG VII: BAN ĐIỀU HÀNH**

### **Điều 25. Thành phần và tiêu chuẩn của người điều hành**

1. Bộ máy điều hành của Công ty bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.
2. Giám đốc và Phó Giám đốc phải có tiêu chuẩn sau:
  - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.
3. Kế toán trưởng của Công ty phải có điều kiện và tiêu chuẩn sau:
  - a. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;
  - b. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán.



c. Thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là hai năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên và thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là ba năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán bậc trung cấp

d. Phải có chứng chỉ qua lớp bồi dưỡng kế toán trưởng.

**Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của người điều hành**

1. Giám đốc là người điều hành cao nhất mọi hoạt động của Công ty; có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về việc điều hành hoạt động của Công ty và việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 36 Điều lệ công ty.

2. Phó Giám đốc là người giúp việc của Giám đốc trong việc quản lý điều hành một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công, ủy quyền của Giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công, ủy quyền.

3. Kế toán trưởng giúp Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, tài chính của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

**CHƯƠNG VIII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

**Điều 27. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

**Điều 28. Giao dịch với người có liên quan**

1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của công ty.



3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.

**Điều 29. Giao dịch với cổ đông, người điều hành công ty và người có liên quan của các đối tượng này**

1. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.

2. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của công ty trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.

3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:

a) Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ công ty;

b) Trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, công ty không được thực hiện giao dịch sau:

a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp công ty và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

b) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp.

5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm b khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

**Điều 30. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty**

1. Công ty phải thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

2. Công ty phải tuân thủ các quy định pháp luật về lao động, môi trường và xã hội.

**CHƯƠNG IX: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Điều 31. Nghĩa vụ công bố thông tin**

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công



chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra, công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và các nhà đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

**Điều 32. Công bố thông tin về thu nhập của Giám đốc**

Tiền lương của Giám đốc và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 33. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc**

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 27 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
2. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc cổ đông lớn.

**Điều 34. Tổ chức công bố thông tin**

1. Công ty phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

2. Công ty phải có ít nhất một nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của công ty có trách nhiệm sau:

- a) Công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.

## **CHƯƠNG X: GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 35. Giám sát về quản trị công ty**

1. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện giám sát nội dung liên quan đến quản trị công ty của các công ty theo quy định của pháp luật.

2. Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện quy định quản trị công ty quy định tại Quy chế này.

3. Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu, dữ liệu liên quan đến hoạt động quản trị công ty của công ty và giải trình các sự việc liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

4. Trường hợp công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan không tuân thủ quy định tại khoản 3 Điều này bị xử lý theo quy định pháp luật.

**Điều 36. Xử lý vi phạm**

Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm quy định về quản trị công ty bị xử phạt theo quy định tại Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với các hành vi vi phạm quy định về quản trị công ty đại chúng, Nghị định số 145/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và quy định của pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### **Điều 37. Sửa đổi bổ sung**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị soạn thảo, xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

### **Điều 38. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm XI chương, 38 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây thống nhất thông qua ngày 04 tháng 04 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc người được ủy quyền.
3. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



## **PHỤ LỤC 1: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, bao gồm nội dung chính sau:

- a) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- c) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- d) Cách thức bỏ phiếu;
- e) Cách thức kiểm phiếu;
- f) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- g) Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- h) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- i) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- j) Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;
- k) Các vấn đề khác.

2. Công ty ban hành qui định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thực hiện, tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Công ty phải báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch), báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

### **Điều 4. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

1. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
2. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
3. Phiếu biểu quyết;
4. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;



5. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

#### **Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Để đảm bảo cho công tác tổ chức Đại hội được thuận lợi, Cổ đông gửi xác nhận tham dự, giấy ủy quyền (nếu có) tới Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông muộn nhất 03 (ba) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp. Khi đến tham dự cuộc họp, cổ đông phải mang theo Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác và Thông báo mời họp.

2. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

3. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

4. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

#### **Điều 6. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai. Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội.

2. Cách thức bỏ phiếu và kiểm phiếu:

❖ Cách thức bỏ phiếu: Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

❖ Cách thức kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận kết quả;

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê.

3. Công bố kết quả kiểm phiếu: Kết quả kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 7. Lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;



- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

- 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
- 3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

#### **Điều 8. Công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Công ty phải công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

#### **Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định số hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; Trường hợp này Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được coi là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

2. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

3. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.



**Điều 10. Thẻ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

2. Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

*a) Chuẩn bị tài liệu:*

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị: Phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

❖ Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- + Mục đích lấy ý kiến;
- + Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- + Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- + Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- + Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- + Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

*b) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng Văn bản*

Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền biểu quyết để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

*c) Gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho cổ đông*

Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông.

Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

*d) Nhận phiếu lấy ý kiến gửi về của cổ đông*

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- + Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- + Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

*e) Kiểm phiếu và Lập biên bản kiểm phiếu*



❖ Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành công ty.

❖ Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

+ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

+ Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

+ Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

+ Các vấn đề đã được thông qua;

+ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu..

❖ Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

*f) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông*

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

*g) Thông báo kết quả kiểm phiếu*

Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;

*h) Lưu tài liệu*

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

## **PHỤ LỤC 2: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm nội dung chính sau:

- a) Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- b) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- e) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.

2. Công ty ban hành qui định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Phụ lục này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đề cử, ứng cử bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

### **Điều 3. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 05 ứng viên. Việc đề cử ứng viên Hội đồng quản trị mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử



phải thực hiện theo các biểu mẫu mà Công ty cung cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều 10 Quy chế quản trị công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

**Điều 5. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 11 Quy chế quản trị công ty;
  - b. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Có đơn từ chức và được Hội đồng quản trị chấp thuận;
  - d. Do cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề nghị thay đổi người đại diện vốn.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị sẽ được công bố theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Điều 6. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (số lượng ứng viên phải bằng hoặc lớn số lượng thành viên HĐQT được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để bầu cử tại cuộc họp), trong thời hạn 03 ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên, ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số thành viên HĐQT biểu quyết thông qua. Danh sách ứng viên HĐQT sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### PHỤ LỤC 3: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị, bao gồm nội dung chính sau:

- a) Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp);
- b) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;
- c) Cách thức biểu quyết;
- d) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- e) Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị;
- f) Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.

2. Công ty ban hành qui định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Phụ lục này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức họp Hội đồng quản trị.

#### **Điều 3. Quy định về cuộc họp đầu tiên**

Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

#### **Điều 4. Triệu tập họp và thông báo họp Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác.
2. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:
  - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
  - b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
  - d) Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa



điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

#### **Điều 5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**

1. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) trở lên tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận dự họp.

2. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản 1, Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc người đại diện nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận dự họp.

#### **Điều 6. Cách thức biểu quyết**

1. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể tham gia biểu quyết khi:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp khi được đa số các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được đựng trong phong bì dán kín được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị ít nhất 01 giờ trước giờ khai mạc, và phong bì đựng phiếu biểu quyết của thành viên đó được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

2. Một thành viên Hội đồng quản trị có thể ủy quyền biểu quyết của mình tại cuộc họp Hội đồng quản trị cho một người khác nếu sự ủy quyền đó nhận được sự đồng ý của đa số các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các cuộc họp Hội đồng quản trị quyết định những vấn đề sau đây cần sự có mặt trực tiếp của các thành viên Hội đồng quản trị:

- a. Phê chuẩn kế hoạch chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- b. Bầu chọn Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- c. Bãi nhiệm Giám đốc và bổ nhiệm Giám đốc mới.
- d. Tái tổ chức hoặc giải thể công ty.
- e. Tăng vốn điều lệ và phát hành cổ phiếu.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

5. Theo quy định tại khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;



### **Điều 7. Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

### **Điều 8. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các vấn đề đã được thông qua;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

2. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 9. Thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị**

Nghị quyết Hội đồng quản trị sẽ được thông báo và công bố theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



## **PHỤ LỤC 4: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi Kiểm soát viên, bao gồm nội dung chính sau:

- a) Tiêu chuẩn thành viên Kiểm soát viên;
- b) Cách thức đề cử người và ứng cử vào vị trí Kiểm soát viên của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- c) Cách thức bầu Kiểm soát viên;
- d) Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm Kiểm soát viên;
- e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.

2. Công ty ban hành qui định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Phụ lục này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đề cử, ứng cử bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên.

### **Điều 3. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên được đề cử tối đa 01 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 03 ứng viên. Việc đề cử ứng viên Ban Kiểm soát mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải thực hiện theo các biểu mẫu mà Công ty cung cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, trong thời hạn 03 ngày trước thời điểm tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên, ứng viên do Ban kiểm soát giới thiệu phải được đa số Kiểm soát viên biểu quyết thông qua. Danh sách ứng viên Kiểm soát viên sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

### **Điều 4. Cách thức bầu Kiểm soát viên**

Việc bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu trong tự việc bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 2 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quy chế này.

### **Điều 5. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 21 Quy chế quản trị công ty;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Có đơn từ chức và được Ban kiểm soát chấp thuận;
  - d. Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên;
  - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
3. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên sẽ được công bố theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



## **PHỤ LỤC 5: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây.

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành công ty, bao gồm nội dung chính sau:

- a. Các tiêu chuẩn để lựa chọn người điều hành công ty;
- b. Việc bổ nhiệm người điều hành công ty;
- c. Ký hợp đồng lao động với người điều hành công ty;
- d. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành công ty;
- e. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành công ty.

2. Công ty ban hành qui định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, người điều hành công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.

### **Điều 2. Bổ nhiệm Người điều hành công ty**

1. Bổ nhiệm Giám đốc:

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số các thành viên Hội đồng quản trị làm Giám đốc. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

2. Bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng:

Hội đồng quản trị căn cứ vào tiêu chuẩn, nhu cầu công việc và đề xuất của Giám đốc để xem xét và ra quyết định bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

### **Điều 3. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành công ty**

Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành công ty thực hiện theo quy định của Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex (công ty mẹ) và Quy chế quản lý công tác tổ chức cán bộ của Hội đồng quản trị Công ty.

### **Điều 4. Ký hợp đồng lao động với người điều hành công ty**

1. Thẩm quyền ký kết hợp đồng lao động:

- a. Việc ký hợp đồng lao động với Giám đốc do Hội đồng quản trị thực hiện.
- b. Việc ký kết hợp đồng lao động với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Giám đốc thực hiện.

2. Các điều khoản trong hợp đồng lao động với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng không được trái với quy định của pháp luật lao động.

**Điều 5. Thông báo bổ nhiệm người điều hành công ty**

Việc bổ nhiệm người điều hành công ty sẽ được thông báo và công bố theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



## **PHỤ LỤC 6: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**

*(Ban hành kèm theo Quy chế Quản trị Công ty ngày 04/04/2018  
của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây)*

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây.

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc, bao gồm nội dung chính sau:

- a. Nguyên tắc làm việc;
- b. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Giám đốc;
- c. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- d. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Giám đốc và Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

2. Công ty ban hành qui định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành phối hợp trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

1. Luôn vì lợi ích chung của Công ty.
2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty.
3. Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch
4. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.



#### **Điều 4. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành**

1. Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.
2. Định kỳ hàng quý và năm, Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động trong thời kỳ tới của Công ty cho Hội đồng quản trị.
3. Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị mọi vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành của Công ty. Giám đốc không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị được mời tham dự (không biểu quyết) các cuộc họp Hội đồng quản trị.
4. Các chương trình nghiên cứu, khảo sát, các cuộc đàm phán, ký kết hợp đồng của Công ty có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị để cử thành viên Hội đồng quản trị tham dự.

#### **Điều 5. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát**

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với Ban kiểm soát, tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban kiểm soát.
2. Hội đồng quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các Kiểm soát viên trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị mời Kiểm soát viên tham dự cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị.
4. Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị những vấn đề phát sinh tại các cuộc họp của Ban kiểm soát, mọi biên bản họp Ban kiểm soát phải được gửi tới Hội đồng quản trị.
5. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện các trường hợp vi phạm của người điều hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
6. Hội đồng quản trị có quyền đề nghị Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu.
7. Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty.
8. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, các Kiểm soát viên có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
9. Hội đồng quản trị đảm bảo tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho Kiểm soát viên cùng với việc cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.

#### **Điều 6. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Ban điều hành**

1. Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban điều hành có thể mời Trưởng ban kiểm soát hoặc các Kiểm soát viên tham dự họp Ban điều hành hoặc các cuộc họp khác và đóng góp ý kiến.
2. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của Trưởng ban kiểm soát, Ban điều hành thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty.
3. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín và hoạt động của Công ty, Ban điều hành cần báo cáo ngay cho Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên.
4. Ban điều hành chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên được tiếp cận các thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.
5. Các văn bản báo cáo của Ban điều hành trình Hội đồng quản trị phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.



**PHỤ LỤC 7: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

*(Ban hành kèm theo Quy chế Quản trị Công ty ngày 04/04/2018  
của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây)*

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Phụ lục này quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác, bao gồm nội dung chính sau:

- a. Đánh giá hoạt động;
- b. Khen thưởng;
- c. Kỷ luật;

2. Công ty ban hành qui định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác.

**Điều 3. Phạm vi điều chỉnh**

1. Phụ lục này quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác, bao gồm nội dung chính sau:

- a. Đánh giá hoạt động;
- b. Khen thưởng;
- c. Kỷ luật;

2. Công ty ban hành qui định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.

**Điều 4. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác.

## **Điều 5. Đánh giá hoạt động**

1. Hằng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc.
2. Trường ban kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng Kiểm soát viên.
3. Giám đốc chủ trì công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của các người điều hành khác.

## **Điều 6. Khen thưởng**

1. Hằng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Trường ban kiểm soát, Giám đốc trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.
2. Khen thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hằng năm. Khen thưởng cho các người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

## **Điều 7. Xử lý vi phạm và kỷ luật**

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và các người điều hành khác không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Công ty hoặc vi phạm quy định của pháp luật tùy theo tính chất sẽ bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Công ty và Pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại cho Công ty phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*(Nội dung Quy chế quản trị Công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên 2018 Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây ngày 04/4/2018 biểu quyết thông qua).*

**CHỦ TỌA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY**



*[Handwritten signature]*  
**CHỦ TỊCH**  
**Lê Bạt Cường**